

KINH CHUYỂN-PHÁP-LUÂN

(*Aggamahāpaṇḍita*)

Tỳ-Khưu Hộ-Pháp

(*Dhammarakkhita Bhikkhu*)

Mục Lục

Kinh Chuyển Pháp Luân

Khai Kinh Chuyển Pháp Luân	5
Ý nghĩa bài Kinh Chuyển Pháp Luân.....	5

Tam Tuệ Luân 15

Trí tuệ học	16
Trí tuệ hành	23
Trí tuệ thành	24

Tứ Thánh Đế trong Phật Giáo 26

Tứ Thánh Đế	27
Pháp Hành Trung Đạo	31

Kính biểu:

Nhân dịp ngày lễ Āsāḷhapūjā Rằm Tháng Sáu gọi là Ngày Đức-Pháp-Bảo, con xin kính dâng bản dịch bài Kinh Chuyển-Pháp-Luân có phần giải thích tóm tắt này gọi là “Pháp thí”. Con xin thành kính dâng phần pháp thí thanh cao này đến Ông bà, Cha mẹ, Thầy tổ và những bậc ân nhân từ kiếp hiện tại cho đến vô lượng kiếp trong quá khứ, cùng tất cả chúng-sinh nhất là phụ thân, mẫu thân, bà con thân bằng quyến thuộc, bạn hữu,... Kính xin quý vị phát sinh thiện tâm hoan hỷ phần pháp thí thanh cao này, cầu mong cho tất cả quý vị thoát khỏi mọi cảnh khổ, được an lạc lâu dài, nhất là tạo duyên lành để mong giải thoát khỏi tư sinh luân hồi trong 3 giới 4 loài.

Phật-Lịch 2557/2013

Chùa Tổ Bửu-Long

Dhammanandā Upāsikā

Namo Tassa Bhagavato Arahato Sammāsbuddhassa

Con đem hết lòng thành kính đánh lễ Đức-Thế-Tôn, Đức A-ra-hán, Đức-Phật-Chánh-Đẳng-Giác ấy.

Bài kệ lễ bái nơi Động tâm Isipatana Migadāya nơi Đức-Phật GOTAMA thuyết bài kinh Chuyển-Pháp-Luân đầu tiên.

Samvejanīyathānaṃ taṃ, idha cakkam pavattitaṃ.

Garuṃ karomi pūjemi, āgantvāna idāni’haṃ.

Hotu me kusalaṃ etaṃ, Saccadassanakāraṃ.

Nơi đây Đức-Phật Chuyển-Pháp-Luân,

Gọi nơi vắng-vê-gá động tâm.

Nay con có duyên lành đến đây,

Xin thành kính lễ bái cúng dường.

Do nhờ phước thiện thanh cao này,

Làm duyên lành chứng ngộ chân-lý.

Lời Ngỏ

Ba Ngày Lịch Sử Trọng Đại Trong Phật-Giáo

Theo truyền thông Phật-Giáo-Nguyên-Thủy có 3 ngày lịch sử trọng đại như sau:

1- Ngày rằm tháng tư (âm-lịch) có 3 sự kiện lịch sử trọng đại trùng hợp theo thời gian khác nhau:

* **Đức-Bồ-tát Chánh-Đẳng-Giác Siddhattha** đản-sinh kiếp chót,

* **Đức-Bồ-tát Chánh-Đẳng-Giác Siddhattha** trở thành **Đức-Phật-Chánh-Đẳng-Giác** có danh hiệu là **Đức-Phật Gotama**,

* **Đức-Phật Gotama** tịch diệt Niết-bàn.

2- Ngày rằm tháng sáu (âm-lịch), Đức-Phật Gotama lần đầu tiên thuyết pháp bài kinh **Dhammacakkappavatanasutta**: Kinh Chuyển-Pháp-Luân,

3- Ngày rằm tháng giêng (âm-lịch), Đại-hội chư Thánh-A-ra-hán 1.250 vị lần đầu.

1- Ngày rằm tháng tư (âm-lịch) có 3 sự kiện lịch sử trọng đại theo thời gian như sau:

* Ngày rằm tháng tư, **Đức-Bồ-tát Chánh-Đẳng-Giác Siddhattha** đản-sinh kiếp chót, tại khu vườn Lumbinī (nay thuộc phần đất nước Nepal),

* Ngày rằm tháng tư, **Đức-Bồ-tát Chánh-Đẳng-Giác Siddhattha** tròn 35 tuổi, chứng đắc thành **Đức-Phật-Chánh-Đẳng-Giác** có danh hiệu là **Đức-Phật Gotama**, tại khu rừng Uruvelā, (nay gọi là Bodhgayā, nước Ấn Độ).

Đức-Phật Gotama có sự tinh tấn không ngừng ngày đêm thuyết pháp tế độ chúng sinh: nhân-loại, chư-thiên, chư-phạm-thiên rông rãi tròn 45 năm.

* Ngày rằm tháng tư, **Đức-Phật Gotama** tròn 80 tuổi, tịch diệt Niết-bàn gọi là Khandha-parinibbāna: Ngũ-uẩn-Niết-bàn, giải thoát khổ tử sinh luân hồi trong tam-giới, tại khu rừng Kusinārā (nước Ấn Độ).

2- Ngày rằm tháng sáu (âm-lịch), tròn đúng 2 tháng sau khi trở thành **Đức-Phật-Chánh-Đẳng-Giác**, chấp thuận lời thỉnh cầu của vị Đại-Phạm-thiên Sahampati, **Đức-Phật Gotama** ngự đi đến khu rừng phóng sinh nai gọi là Isipatana, gần kinh thành Bārāṇasī, nơi có nhóm 5 tỳ-khưu là Ngài Đại-Trưởng-lão Koṇḍañña, Ngài Đại-đức Vappa, Ngài Đại-đức Bhaddiya, Ngài Đại-đức Mahānāma, Ngài Đại-đức Assaji.

Vào buổi chiều ngày rằm tháng 6 ấy, mặt trời sắp lặn hướng Tây, mặt trăng mọc hướng Đông, **Đức-Phật Gotama** lần đầu tiên thuyết pháp bài kinh **Dhammacakkappavatanasutta**: Kinh Chuyển-Pháp-Luân, để tế độ nhóm 5 tỳ-khưu ấy.

Sau khi nghe **Đức-Phật Gotama** thuyết giảng xong bài kinh Chuyển-Pháp-Luân này xong, nhóm 5 tỳ-khưu phát sinh thiện-tâm vô cùng hoan hỷ trong lời dạy của **Đức-Phật**.

Trong nhóm 5 tỳ-khưu ấy, chỉ có Ngài Đại-Trưởng-lão Koṇḍañña là vị đầu tiên chứng ngộ chân-lý tứ Thánh-đế y theo **Đức-Phật**, chứng đắc Nhập-lưu-Thánh-đạo, Nhập-lưu-Thánh-quả và Niết-

bàn, trở thành bậc Thánh-Nhập-lưu đầu tiên trong giáo pháp của Đức-Phật Gotama, có tên mới là “Aññāsikondañña”.

Ngài Đại-Trưởng-lão Aññāsikondañña kính xin Đức-Phật cho phép xuất gia trở thành Sa-di, tỳ-khuru trong giáo pháp của Đức-Phật.

Đức-Phật đưa bàn tay phải, chỉ bằng ngón trỏ truyền dạy rằng: “Ehi bhikkhū! Svākkhāto dhammo, cara brahmacariyaṃ sammādukkhassa antakariyāya.”

Thật kỳ diệu thay! Khi Đức-Phật vừa chấm dứt câu, ngay khi ấy, hình tướng cũ của Ngài Đại-Trưởng-lão Aññāsikondañña biến mất, thay vào tăng tướng mới, đạo mạo là một vị tỳ-khuru có đầy đủ 8 thứ vật dụng của tỳ-khuru được thành tựu do quả phước thần thông. Vị Tỳ-khuru có tăng tướng trang nghiêm, lực căn thanh tịnh như một vị tỳ-khuru có 60 hạ.

Ngài Đại-Trưởng-lão Aññāsikondañña trở thành vị tỳ-khuru đầu tiên trong giáo pháp của Đức-Phật Gotama. Ngay khi ấy, Tam-Bảo: Đức-Phật-bảo, Đức-Pháp-bảo, Đức-Tăng-bảo trọn vẹn 3 ngôi Tam-Bảo đầu tiên xuất hiện trên thế gian vào ngày rằm tháng 6 âm-lịch.

3- Ngày rằm tháng giêng (âm-lịch), tròn đúng 9 tháng sau khi trở thành Đức-Phật-Chánh-Đẳng-Giác có danh hiệu Đức-Phật Gotama.

Trong khoảng thời gian 9 tháng, Đức-Phật ngự đi mọi nơi thuyết pháp tế độ chúng sinh: nhân-loại, chư-thiên, chư phạm-thiên cũng chứng ngộ chân-lý tứ Thánh-đế, có số chứng đắc Nhập-lưu-Thánh-đạo, Nhập-lưu-Thánh-quả trở thành bậc Thánh-Nhập-lưu; có số chứng đắc đến Nhất-lai-Thánh-đạo, Nhất-lai-Thánh-quả trở thành bậc Thánh-Nhất-lai; có số chứng đắc đến Bất-lai-Thánh-đạo, Bất-lai-Thánh-quả trở thành bậc Thánh-Bất-lai; có số chứng đắc đến A-ra-hán-Thánh-đạo, A-ra-hán-Thánh-quả trở thành bậc Thánh-A-ra-hán.

Trở thành Thánh-nhân thấp hoặc cao, bậc nào là hoàn toàn tùy theo năng lực của các pháp-hạnh Ba-la-mật và nhất là tùy theo năng lực của 5 pháp-chủ: tín-pháp-chủ, tấn-pháp-chủ, niệm-pháp-chủ, định-pháp-chủ, tuệ-pháp-chủ của mỗi vị Thánh-thanh-văn đệ-tử.

Có số Thánh-thanh-văn đệ-tử xin Đức-Phật cho phép xuất gia trở thành tỳ-khuru.

Đức-Phật xem xét về tiền kiếp của mỗi vị Thánh-nhân nếu đã từng phát nguyện xuất gia theo cách gọi “Ehi Bhikkhu” thì Đức-Phật cho phép xuất gia theo cách Ehi Bhikkhūpasampadā.

Theo cách này, Đức-Phật đưa bàn tay phải, chỉ bằng ngón trỏ mà dạy rằng:

“Ehi Bhikkhu! Svākkhāto dhammo cara brahma-cariyaṃ sammā dukkhassa antakiriyāya.”

- Nay con hãy lại đây! Con trở thành tỳ-khuru theo ý nguyện. Chánh-pháp mà Như-Lai đã thuyết giảng, hoàn hảo ở phần đầu, phần giữa, phần cuối. Con hãy nên thực hành phạm-hạnh cao thượng đúng đắn dẫn đến chứng đắc thành bậc Thánh-A-ra-hán cuối cùng giải thoát khổ tử sinh luân hồi trong tam-giới.

Nếu vị Thánh-nhân nào không từng phát nguyện xuất gia theo cách gọi “Ehi Bhikkhu” thì Đức-Phật không gọi “Ehi Bhikkhu” được.

Vào ngày rằm tháng giêng (9 tháng sau khi trở thành Đức-Phật-Chánh-Đẳng-Giác), Đức-Phật Gotama đang ngự tại ngôi chùa Veluvana, gần kinh thành Rājagaha. Khi ấy, có 1.250 vị Thánh-

A-ra-hán, mỗi vị đều phát sinh ý nghĩ giống nhau rằng: “Ta nên đến hầu Đức-Thế-Tôn tại ngôi chùa Veluvana, vào ngày rằm tháng giêng này.”

Đại-hội chư Thánh-A-ra-hán lần đầu này gọi là “**Sāvakasannipāta**” có đủ 4 chi:

1- Ngày rằm tháng giêng,

2- Chư Thánh-A-ra-hán gồm có 1.250 vị, mỗi vị đều tự đến hầu Đức-Thế-Tôn mà không có báo tin cho nhau biết. (1.250 vị Thánh-A-ra-hán gồm có nhóm 1.000 vị của 3 huynh đệ Kassapa và nhóm 250 vị của 2 vị Tối-thượng-Thanh-văn: Ngài Trưởng-lão Sāriputta và Ngài Trưởng-lão Mahāmoggallāna).

3- Chư Thánh-A-ra-hán gồm có 1.250 vị chỉ xuất gia theo cách Ehi Bhikkhūpasampadā với Đức-Phật mà thôi.

4- Chư Thánh-A-ra-hán gồm có 1.250 vị đều chứng đắc lục-thông.

Khi ấy Đức-Phật thuyết dạy ovādapatimokkha.

Ba ngày lịch-sử trọng-đại của Phật-giáo này trở nên **3 ngày Đại-lễ quan trọng** trong Phật-giáo.

Cho nên hằng năm, theo truyền thống Phật-giáo, các nước có Phật-giáo, mỗi chùa, mỗi nhà, mỗi hàng thanh-văn đệ-tử là bậc xuất gia hoặc hàng tại gia cận-sự-nam, cận-sự-nữ đều làm lễ kỷ niệm rất long trọng với mọi hình thức, để tỏ lòng tôn kính nơi ngôi Tam-Bảo, bởi vì 3 ngày Đại-lễ quan trọng này có ý nghĩa đặc biệt:

*** Ngày rằm tháng tư là ngày Đức-Phật-Bảo,**

*** Ngày rằm tháng sáu là ngày Đức-Pháp-Bảo,**

*** Ngày rằm tháng giêng là ngày Đức-Tăng-Bảo.**

Rằm tháng sáu,

Phật-Lịch 2557/2013

Chùa Tổ Bửu-Long,

Q.9, Tp. Hồ-Chí-Minh.

Bài Kinh Chuyển-Pháp-Luân
(Dhammacakkappavattanasutta)

Ý Nghĩa Kệ Khai Kinh Chuyển-Pháp-Luân

“Bhikkhūnaṃ pañcavaggīnaṃ...”

*Vị Đại-Phạm-thiên Sa-ham-pa-ti,
Thỉnh cầu Đức-Phật, thuyết pháp độ sinh,
Đức-Phật đại bi nhận lời cầu thỉnh
Thuyết pháp giảng giải pháp tứ Thánh-đế,
Chánh pháp cao thượng chứng ngộ Niết-bàn
Tế độ chúng sinh, nhóm năm tỳ-khuru
Tại khu rừng rậm, nơi phóng sinh nai
Tên gọi là I-si-pa-ta-na,
Mong sự lợi ích cho toàn chúng-sinh,
Lắng nghe bài kinh Chuyển-Pháp-Luân này,
Thành tựu kết quả cõi người, cõi trời,
Niết-bàn tịch tịnh an lạc tuyệt đối
Chúng tôi tụng kinh Chuyển-Pháp-Luân ấy.*

[1] Samyuttanikāya, Mahāvaggasamyutta, Dhammacakkappavattanasutta

Ý Nghĩa Bài Kinh Chuyển-Pháp-Luân

Lời Ngài Đại Đức Ānanda bạch với Ngài Đại Trưởng-Lão Mahākassapa rằng:

- “Evaṃ me sutam...”

- Kính bạch Ngài Đại-Trưởng-lão Mahā-kassapa khả kính, Con là Ānanda được nghe bài kinh Chuyển-Pháp-Luân từ Đức-Thế-Tôn như vậy:

Một thuở nọ, Đức-Thế-Tôn ngự tại khu rừng phóng sinh nai, gọi là Isipatana, trước kia chư Phật-Độc-Giác thường ngự xuống. Tại đây, Đức-Thế-Tôn gọi nhóm 5 tỳ-khuru là Ngài Đại-Trưởng-lão Koṇḍañña, Ngài Đại-đức Vappa, Ngài Đại-đức Bhaddiya, Ngài Đại-đức Mahā-nāma và Ngài Đại-đức Assaji mà dạy rằng:

Hai Pháp Thấp Hèn (Dve antā)

- *Này chư Tỳ-khuru! Có 2 pháp cực đoan thuộc về hai biên kiến mà người xuất gia không nên hành.*

Hai pháp ấy như thế nào?

* *Một là việc thường thụ hưởng khoái lạc trong ngũ-dục do tâm tham-ái hợp với thường-kiến, là pháp thấp hèn của hạng phàm-nhân trong đời, không phải là pháp-hành của bậc Thánh-nhân, không đem lại lợi ích an lạc,*

* *Hai là việc thường tự ép xác hành khổ mình do tâm sân và có đoan-kiến, thuộc pháp-hành-khổ-hạnh của ngoại đạo, không phải là pháp-hành của bậc Thánh-nhân, không đem lại lợi ích an lạc.*

Pháp-Hành-Trung-Đạo (Majjhimaṭṭipadā)

- *Này chư Tỳ-khuru! Không thiên về hai biên kiến ấy, Như-Lai đã hành theo **pháp-hành-trung-đạo**, nên đã chứng ngộ chân lý tứ Thánh-đế bằng trí-tuệ siêu-tam-giới, làm cho tuệ nhãn phát sinh, trí-tuệ-thiền-tuệ siêu-tam-giới phát sinh, để làm vắng lặng mọi phiền não, làm cho trí-tuệ siêu-tam-giới phát sinh chứng ngộ chân lý tứ Thánh-đế, chứng đắc 4 Thánh-đạo, 4 Thánh-quả và Niết-bàn.*

- *Này chư Tỳ-khuru! Thế nào gọi là pháp-hành-trung-đạo mà Như-Lai đã chứng ngộ chân lý tứ Thánh-đế bằng trí-tuệ siêu-tam-giới, làm cho tuệ nhãn phát sinh, trí-tuệ-thiền-tuệ siêu-tam-giới phát sinh, để làm vắng lặng mọi phiền não, làm cho trí-tuệ siêu-tam-giới phát sinh chứng ngộ chân lý tứ Thánh-đế, chứng đắc 4 Thánh-đạo, 4 Thánh-quả và Niết-bàn.*

- *Này chư Tỳ-khuru! Pháp-hành-trung-đạo đó chính là Thánh-đạo hợp đủ 8 chánh cao thượng là chánh-kiến, chánh-tư-duy, chánh-ngữ, chánh-nghiệp, chánh-mạng, chánh-tinh-tấn, chánh-niệm, chánh-định.*

- *Này chư Tỳ-khuru! Pháp-hành-trung-đạo là Thánh-đạo hợp đủ 8 chánh cao thượng này, mà Như-Lai đã chứng ngộ chân lý tứ Thánh-đế với trí-tuệ siêu-tam-giới, làm cho tuệ nhãn phát sinh, trí-tuệ-thiền-tuệ siêu-tam-giới phát sinh, đã làm vắng lặng mọi phiền não, làm cho trí-tuệ siêu-tam-giới phát sinh chứng ngộ chân lý tứ Thánh-đế, chứng đắc 4 Thánh-đạo, 4 Thánh-quả và Niết-bàn.*

Tứ Thánh-Đế

1- Khổ-Thánh-Đế (Dukkha ariyasacca)

- *Này chư Tỳ-khuru! Khổ-Thánh-đế là chân-lý mà bậc Thánh-nhân đã chứng ngộ, đó là:*

* *Tái sinh là khổ, già là khổ, bệnh là khổ, chết là khổ.*

* *Phải gần gũi, thân cận với người không thương yêu là khổ.*

* *Phải xa lìa người thương yêu là khổ.*

* Mong muốn đừng có sinh, đừng có già, đừng có bệnh, đừng có chết... mà không thể nào được như ý là khổ.

Tóm lại, chấp thủ trong ngũ-uẩn do tâm tham-ái và tà-kiến là khổ.

2- Nhân-Sinh-Khổ-Thánh-Đế (Dukkhasamudaya ariyasacca)

- Nay chư Tỳ-khuru! Nhân-sinh-Khổ-Thánh-đế là chân-lý mà bậc Thánh-nhân đã chứng ngộ, đó là tham-ái là nhân dắt dẫn tái sinh, hợp với tham muốn, hài lòng, say mê trong các đối tượng, đắm say trong kiếp sống.

Nhân-sinh-Khổ-Thánh-đế ấy là:

* Dục-ái (kāmatanḥā: Tham-ái trong 6 đối tượng ái: (sắc-ái, thanh-ái, hương-ái, vị-ái, xúc-ái, pháp-ái).

* Hữu-ái (bhavatanḥā): Tham-ái trong 6 đối tượng ái hợp với thường-kiến, hoặc tham-ái trong 3 cõi (dục-giới, sắc-giới và vô-sắc-giới).

* Phi-hữu-ái (vibhavatanḥā): Tham-ái trong 6 đối tượng ái hợp với đoạn-kiến.

3- Diệt-Khổ-Thánh-Đế (Dukkhanirodha ariyasacca)

- Nay chư Tỳ-khuru! Diệt-Khổ-Thánh-đế là chân-lý mà bậc Thánh-nhân đã chứng ngộ, đó là Niết-bàn là pháp diệt-đoạn-tuyệt mọi dục vọng do tâm tham-ái ấy không còn dư sót bằng 4 Thánh-đạo-tuệ, xả ly, từ bỏ chấp thủ trong ngũ-uẩn, giải thoát khổ, không còn luyến ái, không còn dính mắc.

4- Pháp-Hành Dẫn Đến Diệt-Khổ-Thánh-Đế

(Dukkhanirodhagaminī paṭipadā ariyasacca)

- Nay chư Tỳ-khuru! Pháp-hành dẫn đến chứng ngộ Niết-bàn, Diệt-Khổ-Thánh-đế là chân-lý mà bậc Thánh-nhân đã chứng ngộ, đó là Thánh-đạo hợp đủ 8 chánh là chánh-kiến, chánh-tư-duy, chánh-ngữ, chánh-nghiệp, chánh-mạng, chánh-tinh-tấn, chánh-niệm, chánh-định.

Tam-Tuệ-Luân Trong Tứ Thánh-Đế

1- Tam-Tuệ-Luân Trong Khổ-Thánh-Đế

1.1- Trí-Tuệ-Học Biết Khổ-Thánh-Đế (Saccañāṇa)

- Nay chư Tỳ-khuru! Tuệ nhãn (cakkhu) thấy rõ Khổ-Thánh-đế đã phát sinh, trí-tuệ-thiền-tuệ (ñāṇa) thấy rõ thật-tánh Khổ-Thánh-đế đã phát sinh, trí-tuệ sáng suốt (paññā) thấy rõ khổ sinh, khổ già... đã phát sinh, tuệ-minh (vijjā) thấy rõ, thấu suốt hoàn toàn Khổ-Thánh-đế đã phát sinh, ánh sáng trí-tuệ (āloka) diệt màn vô-minh che án Khổ-Thánh-đế đã phát sinh đến với Như-Lai trong mọi pháp Khổ-Thánh-đế, mà trước đây, khi chưa thành Phật, Như-Lai chưa từng được nghe, chưa từng được biết rằng: “Thật-tánh tất cả các pháp, sắc-pháp, danh-pháp trong tam-giới, ngoại trừ tâm tham-ái ra (vì tham-ái là Nhân-sinh-Khổ-Thánh-đế), đều là **Khổ-Thánh-đế**”.

1.2- Trí-Tuệ Hành Phận Sự Biết Khổ-Thánh-Đế (Kiccañāṇa)

- *Này chư Tỳ-khuru! Tuệ nhãn... đã phát sinh, trí-tuệ-thiền-tuệ..., trí-tuệ sáng suốt..., tuệ-minh,... ánh sáng trí-tuệ... đã phát sinh đến với Như-Lai, trong mọi pháp Khổ-Thánh-đế, mà từ trước khi chưa thành Phật, Như-Lai chưa từng được nghe, chưa từng được biết rằng: “Thật-tánh các pháp (danh-pháp, sắc-pháp) Khổ-Thánh-đế ấy là pháp nên biết rõ bằng trí-tuệ-thiền-tuệ tam-giới”.*

1.3- Trí-Tuệ Thành Hoàn Thành Xong Phận Sự Biết Khổ-Thánh-Đế (Katañña)

- *Này chư Tỳ-khuru! Tuệ nhãn... đã phát sinh, trí-tuệ-thiền-tuệ..., trí-tuệ sáng suốt..., tuệ-minh,... ánh sáng trí-tuệ... đã phát sinh đến với Như-Lai, trong mọi pháp Khổ-Thánh-đế, mà từ trước khi chưa thành Phật, Như-Lai chưa từng được nghe, chưa từng được biết rằng: “Thật-tánh tất cả các pháp (danh-pháp, sắc-pháp) Khổ-Thánh-đế ấy là pháp nên biết, thì đã biết rõ bằng 4 Thánh-đạo-tuệ rồi”.*

2- Tam-Tuệ-Luân Trong Nhân-Sinh-Khổ-Thánh-Đế

2.1- Trí-Tuệ Học Biết Nhân-Sinh-Khổ-Thánh-Đế (Saccañña)

- *Này chư Tỳ-khuru! Tuệ nhãn thấy rõ tham-ái là Nhân-sinh-Khổ-Thánh-đế đã phát sinh, trí-tuệ-thiền-tuệ thấy rõ thật-tánh ba loại tham-ái là Nhân-sinh-Khổ-Thánh-đế đã phát sinh, trí-tuệ sáng suốt thấy rõ 108 loại tham-ái là Nhân-sinh-Khổ-Thánh-đế đã phát sinh, tuệ-minh thấy rõ, thấu suốt Nhân-sinh-Khổ-Thánh-đế đã phát sinh, ánh sáng trí-tuệ diệt màn vô-minh che án Nhân-sinh-Khổ-Thánh-đế đã phát sinh đến với Như-Lai, trong mọi pháp Nhân-sinh-Khổ-Thánh-đế, mà từ trước khi chưa thành Phật, Như-Lai chưa từng được nghe, chưa từng được biết rằng: “Thật-tánh 3 loại tham-ái ấy là Nhân-sinh-Khổ-Thánh-đế”.*

2.2- Trí-Tuệ Hành Phận Sự Diệt Nhân-Sinh Khổ-Thánh-Đế (Kiccañña)

- *Này chư Tỳ-khuru! Tuệ nhãn... đã phát sinh, trí-tuệ-thiền-tuệ..., trí-tuệ sáng suốt..., tuệ-minh,... ánh sáng trí-tuệ... đã phát sinh đến với Như-Lai, trong mọi pháp Nhân-sinh-Khổ-Thánh-đế, mà từ trước khi chưa thành Phật, Như-Lai chưa từng được nghe, chưa từng được biết rằng: “Thật-tánh ba loại tham-ái là Nhân-sinh-Khổ-Thánh-đế ấy là pháp nên diệt bằng trí-tuệ-thiền-tuệ tam-giới”.*

2.3- Trí-Tuệ Thành Hoàn Thành Phận Sự Diệt Nhân-Sinh-Khổ-Thánh-Đế (Katañña)

- *Này chư Tỳ-khuru! Tuệ nhãn... đã phát sinh, trí-tuệ-thiền-tuệ ..., trí-tuệ sáng suốt..., tuệ-minh,... ánh sáng trí-tuệ... đã phát sinh đến với Như-Lai, trong mọi pháp Nhân-sinh-Khổ-Thánh-đế, mà từ trước khi chưa thành Phật, Như-Lai chưa từng được nghe, chưa từng được biết rằng: “Thật-tánh ba loại tham-ái là Nhân-sinh-Khổ-Thánh-đế ấy là pháp nên diệt, thì đã diệt-đoạn-tuyệt bằng 4 Thánh-đạo-tuệ rồi”.*

3- Tam-Tuệ-Luân Trong Diệt-Khổ-Thánh-Đế

3.1- Trí-Tuệ Học Biết Diệt-Khổ-Thánh-Đế (Saccañña)

- *Này chư Tỳ-khuru! Tuệ nhãn thấy rõ Diệt-Khổ-Thánh-đế đã phát sinh, trí-tuệ-thiền-tuệ thấy rõ Diệt-Khổ-Thánh-đế đã phát sinh, trí-tuệ sáng suốt thấy rõ thật-tánh Niết-bàn đã phát sinh, tuệ-minh thấy rõ, thấu suốt Diệt-Khổ-Thánh-đế đã phát sinh, ánh sáng trí-tuệ diệt màn vô-minh che án Diệt-Khổ-Thánh-đế đã phát sinh đến với Như-Lai, trong mọi pháp Diệt-Khổ-Thánh-đế, mà từ trước khi chưa thành Phật, Như-Lai chưa từng được nghe, chưa từng được biết rằng: “Thật-tánh Niết-bàn là pháp Diệt- Khổ-Thánh-đế.”*

3.2- Trí-Tuệ Hành Phận Sự Chứng Ngộ Diệt-Khổ-Thánh-Đế (Kiccañña)

- *Này chư Tỳ-khuru! Tuệ nhãn... đã phát sinh, trí-tuệ-thiền-tuệ ..., trí-tuệ sáng suốt..., tuệ-minh,... ánh sáng trí-tuệ... đã phát sinh đến với Như-Lai trong mọi pháp Diệt-Khổ-Thánh-đế, mà từ trước khi chưa thành Phật, Như-Lai chưa từng được nghe, chưa từng được biết rằng: “Thật-tánh Niết-bàn là Diệt-Khổ-Thánh-đế ấy là pháp nên chứng ngộ bằng trí-tuệ-thiền-tuệ tam-giới”.*

3.3- Trí-Tuệ Thành Hoàn Thành Phận Sự Chứng Ngộ Diệt-Khổ-Thánh-Đế (Katañña)

- *Này chư Tỳ-khuru! Tuệ nhãn... đã phát sinh, trí-tuệ-thiền-tuệ..., trí-tuệ sáng suốt..., tuệ-minh,... ánh sáng trí-tuệ... đã phát sinh đến với Như-Lai, trong mọi pháp Diệt-Khổ-Thánh-đế, mà từ trước khi chưa thành Phật, Như-Lai chưa từng được nghe, chưa từng được biết rằng: “Thật-tánh Niết-bàn là Diệt-Khổ-Thánh-đế ấy là pháp nên chứng ngộ, thì đã chứng ngộ Niết-bàn bằng 4 Thánh-đạo-tuệ rồi”.*

4- Tam-Tuệ-Luân Trong Pháp-Hành Dẫn Đến Diệt-Khổ-Thánh-Đế

4.1- Trí-Tuệ-Học Biết Pháp-Hành Dẫn Đến Diệt- Khổ-Thánh-Đế (Saccañña)

- *Này chư Tỳ-khuru! Tuệ nhãn thấy rõ Pháp-hành dẫn đến Diệt-Khổ-Thánh-đế đã phát sinh, trí-tuệ-thiền-tuệ thấy rõ Pháp-hành dẫn đến Diệt-Khổ-Thánh-đế đã phát sinh, trí-tuệ sáng suốt thấy rõ thật-tánh của chánh-kiến, chánh-tư-duy... đã phát sinh, tuệ-minh thấy rõ, thấu suốt Pháp-hành dẫn đến Diệt-Khổ-Thánh-đế đã phát sinh, ánh sáng trí-tuệ diệt màn vô-minh che án Pháp-hành dẫn đến Diệt-Khổ-Thánh-đế đã phát sinh đến với Như-Lai, trong mọi Pháp-hành dẫn đến Diệt-Khổ-Thánh-đế mà từ trước khi chưa thành Phật, Như-Lai chưa từng được nghe, chưa từng được biết rằng: “Thật-tánh Thánh-đạo hợp đủ 8 chánh là pháp-hành-bát-chánh-đạo dẫn đến chứng ngộ Niết-bàn, Diệt-Khổ-Thánh-đế.”*

4.2- Trí-Tuệ Hành Phận Sự Tiến Hành Pháp-Hành Dẫn Đến Diệt-Khổ-Thánh-Đế (Kiccañña)

- *Này chư Tỳ-khuru, tuệ nhãn... đã phát sinh, trí-tuệ-thiền-tuệ ..., trí-tuệ sáng suốt..., tuệ-minh,... ánh sáng trí-tuệ... đã phát sinh đến với Như-Lai, trong mọi Pháp-hành dẫn đến Diệt-Khổ-Thánh-đế, mà từ trước khi chưa thành Phật, Như-Lai chưa từng được nghe, chưa từng được biết rằng: “Thật-tánh Thánh-đạo hợp đủ 8 chánh là pháp-hành dẫn đến chứng ngộ Niết-bàn, Diệt-Khổ-Thánh-đế ấy là pháp nên tiến hành để chứng ngộ Niết-bàn, Diệt-Khổ-Thánh-đế bằng trí-tuệ-thiền-tuệ tam-giới”.*

4. 3- Trí-Tuệ Thành Hoàn Thành Xong Phận Sự Tiến Hành Pháp-Hành Dẫn Đến Pháp-Hành-Diệt-Khổ Thánh-Đế (Katañña)

- *Này chư Tỳ-khuru! Tuệ nhãn... đã phát sinh, trí-tuệ-thiền-tuệ..., trí-tuệ sáng suốt..., tuệ-minh..., ánh sáng trí-tuệ... đã phát sinh đến với Như-Lai, trong mọi Pháp-hành dẫn đến Diệt-Khổ-Thánh-đế, mà từ trước khi chưa thành Phật, Như-Lai chưa từng được nghe, chưa từng được biết rằng:*

“Thật-tánh Thánh-đạo hợp đủ 8 chánh là pháp-hành dẫn đến chứng ngộ Niết-bàn, Diệt-Khổ-Thánh-đế ấy là pháp nên tiến hành, thì đã tiến hành chứng ngộ Niết-bàn, Diệt-Khổ-Thánh-đế bằng 4 Thánh-đạo-tuệ rồi”.

Vai Trò Quan Trọng Của Tam-Tuệ-Luân

- Nay chư Tỳ-khuru! Khi nào trí-tuệ-thiền-tuệ thấy rõ, biết rõ thật-tánh của **tứ Thánh-đế** theo **tam-tuệ-luân** (trí-tuệ-học, trí-tuệ-hành, trí-tuệ-thành), thành 12 loại trí-tuệ hoàn toàn trong sáng, thanh tịnh **chưa phát sinh** đến với Như-Lai,

- Nay chư Tỳ-khuru! Khi ấy Như-Lai chưa truyền dạy rằng: “Như-Lai chứng đắc thành Đức-Phật-Chánh-Đẳng-Giác vô thượng trong toàn cõi thế giới chúng-sinh: nhân-loại, Vua chúa, Sa-môn, Bà-la-môn, chư-thiên, ma-vương và phạm-thiên cả thấy”.

- Nay chư Tỳ-khuru! Khi nào trí-tuệ-thiền-tuệ thấy rõ biết rõ thật-tánh của **tứ Thánh-đế** theo **tam-tuệ-luân**, (trí-tuệ-học, trí-tuệ-hành, trí-tuệ-thành), thành 12 loại trí-tuệ hoàn toàn trong sáng, thanh tịnh **đã phát sinh** đến với Như-Lai.

- Nay chư Tỳ-khuru! Khi ấy, Như-Lai đồng dạy khẳng định truyền dạy rằng: “**Như-Lai đã chứng đắc thành Đức-Phật-Chánh-Đẳng-Giác vô thượng** trong toàn cõi thế giới chúng-sinh: nhân-loại, Vua chúa, Sa-môn, Bà-la-môn, chư-thiên, ma-vương và phạm-thiên cả thấy”.

Trí-Tuệ-Quán-Triệt (Paccavekkhaṇāṇa)

Trí-tuệ quán-triệt đã phát sinh đến với Như-Lai, biết rõ rằng: “A-ra-hán-Thánh-quả-tuệ giải thoát của Như-Lai không bao giờ bị hư hoại, kiếp này là kiếp chót, sau kiếp này, chắc chắn không còn tái sinh kiếp nào nữa”.

Trưởng Lão Koṇḍañña Chứng Ngộ Chân-Lý Tứ Thánh-Đế

Đức-Thế-Tôn thuyết giảng bài kinh Chuyển-Pháp-Luân này xong, nhóm 5 tỳ-khuru phát sinh thiện-tâm vô cùng hoan hỷ với lời giáo huấn của Đức-Phật.

Trong khi Đức-Thế-Tôn thuyết bài kinh văn xuôi này xong, thì Ngài Đại-Trưởng-lão Koṇḍañña đã phát sinh pháp-nhãn chứng ngộ chân-lý tứ Thánh-đế đầu tiên, chứng đắc **Nhập-lưu-Thánh-đạo-tuệ**, tâm không còn ô nhiễm bởi phiền não, tà-kiến, hoài-nghi nữa, nên Ngài biết rõ ràng, chắc chắn rằng: “**Tất cả các pháp nào trong tam-giới có trạng-thái-sinh, thì tất cả pháp ấy đều có trạng-thái-diệt**”.

Toàn Thể Chư-Thiên, Phạm-Thiên Tán-Dương Ca-Tụng

Khi Đức-Thế-Tôn thuyết giảng kinh Chuyển-Pháp-Luân vừa xong, **chư-thiên trên địa cầu** đồng thanh tán dương ca tụng rằng:

“Đức-Thế-Tôn thuyết giảng bài kinh Chuyển-Pháp-Luân vô thượng tại khu rừng phóng sinh nai gọi là Isipatana, gần thành Bārāṇasī, chưa từng có Sa-môn, Bà-la-môn, chư-thiên, ma-vương, phạm-thiên hay bất cứ một ai trong đời này có thể thuyết giảng như vậy được.”

* Chư-thiên cõi tứ Đại-Thiên-vương nghe lời tán dương ca tụng của chư-thiên địa cầu, cũng đồng thanh tán dương ca tụng rằng: “Đức-Thế-Tôn thuyết giảng bài kinh Chuyển-Pháp-Luân vô thượng...”

* Chư-thiên cõi Tam-thập-Tam-thiên nghe lời

tán dương ca tụng của chư-thiên cõi tứ Đại-Thiên-vương cũng đồng thanh tán dương ca tụng rằng: “Đức-Thế-Tôn thuyết giảng bài kinh Chuyển-Pháp-Luân ...”

* Chư-thiên cõi Dạ-Ma-thiên nghe lời tán dương ca tụng của chư-thiên cõi Tam-thập-Tam-thiên cũng đồng thanh tán dương ca tụng rằng: “Đức-Thế-Tôn thuyết giảng bài kinh Chuyển-Pháp-Luân ...”

* Chư-thiên côi Đâu-suất-đà-thiên nghe lời tán dương ca tụng của chư-thiên côi Dạ-ma-thiên cũng đồng thanh tán dương ca tụng rằng: Đức-Thế-Tôn thuyết giảng bài kinh Chuyển-Pháp-Luân ...”

* Chư-thiên côi Hóa-lạc-thiên nghe lời tán dương ca tụng của chư-thiên côi Đâu-suất-đà-thiên cũng đồng thanh tán dương ca tụng rằng: “Đức-Thế-Tôn thuyết giảng bài kinh Chuyển-Pháp-Luân ...”

* Chư-thiên côi Tha-hóa-tự-tại-thiên nghe lời tán dương ca tụng của chư-thiên côi Hóa-lạc-thiên cũng đồng thanh tán dương ca tụng rằng: Đức-Thế-Tôn thuyết giảng bài kinh Chuyển-Pháp-Luân ...”

* Chư phạm-thiên côi trời sắc-giới nghe lời tán dương ca tụng của chư-thiên côi Tha-hóa-tự-tại-thiên cũng đồng thanh tán dương ca tụng rằng: “Đức-Thế-Tôn thuyết giảng bài kinh Chuyển-Pháp-Luân vô thượng tại khu rừng phóng sinh nai gọi là Isipatana, gần thành Bārāṇasī, chưa từng có Sa-môn, Bà-la-môn, chư-thiên, ma-vương, phạm-thiên hay bất cứ một ai trong đời này có thể thuyết giảng như vậy được.”

Ngay khi ấy, ngay lúc ấy, ngay sát-na ấy, lời tán dương ca tụng lên đến côi sắc-giới phạm-thiên tột đỉnh là “Sắc-cửu-cánh-thiên” (Akaniṭṭhā), mười ngàn thế giới này đều rung chuyển, rung động, ánh sáng hào quang của Đức-Phật-Chánh-Đẳng-Giác tỏa rộng vô biên khắp cùng toàn thế giới, hơn hẳn oai lực chư-thiên, phạm-thiên cả thảy.

Ngài Đại-Trưởng-Lão Koṇḍañña Tên Là Aññāsikoṇḍañña

Khi Ngài Đại-Trưởng-Lão Koṇḍañña chứng ngộ chân lý tứ Thánh-đế, chứng đắc Nhập-lưu-Thánh-đạo, Nhập-lưu-Thánh-quả, trở thành bậc Thánh-Nhập-lưu, Đức-Thế-Tôn hoan hỷ tự thốt lên cho toàn thế giới biết rằng:

- Nay chư vị! Quả thật Koṇḍañña đã chứng ngộ chân lý tứ Thánh-đế rồi!

- Nay chư vị! Quả thật Koṇḍañña đã chứng ngộ chân lý tứ Thánh-đế rồi!

Cho nên, Ngài Đại-Trưởng-lão Koṇḍañña được gọi tên là **Aññāsikoṇḍañña** (Ngài Đại-Trưởng-lão Koṇḍañña đã chứng ngộ).

Ngài Đại-Trưởng-Lão Aññāsikoṇḍañña Xin Thọ Tỳ-Khuru

Khi ấy, Ngài Đại-Trưởng-lão **Aññāsikoṇḍañña** đã phát sinh trí-tuệ-thiền-tuệ chứng ngộ chân-lý tứ Thánh-đế đầu tiên y theo Đức-Phật, đã chứng đạt đến chân-lý tứ Thánh-đế, đã biết rõ thật-tánh đúng theo chân-lý tứ Thánh-đế, đã thấu rõ, thông suốt chân-lý tứ Thánh-đế, nên đã diệt- đoạn-tuyệt hoàn toàn mọi điều hoài-nghi nơi Đức-Phật, Đức-Pháp,... không còn hoài-nghi nào nữa với trí-tuệ-thiền-tuệ siêu-tam-giới của mình, đã chứng ngộ chân-lý tứ Thánh-đế đúng theo lời giáo huấn của Đức-Thế-Tôn, nên không còn tin nơi người nào khác nữa. Ngài Đại-Trưởng-lão Aññāsikoṇḍañña thành kính đánh lễ Đức-Thế-Tôn rồi bạch rằng:

- Kính bạch Đức-Thế-Tôn cao thượng! Con xin nương nhờ nơi Đức-Thế-Tôn, kính xin Ngài cho phép con được thọ Sa-di và Tỳ-khuru.

Đức-Thế-Tôn từ bi đưa ngón tay trở chỉ và truyền dạy rằng:

- “Ehi bhikkhu! Svākkhāto dhammo cara brahmacariyaṃ sammā dukkhassa antakiriyaṃ.”

- Nay Koṇḍañña! Con hãy đến với Như-Lai. Con trở thành Tỳ-khuru theo ý nguyện. Chánh-pháp mà Như-Lai đã thuyết giảng, hoàn hảo ở phần đầu, phần giữa, phần cuối. Con hãy nên cố gắng

ting tấn hành phạm hạnh cao thượng để chứng đắc A-ra-hán-Thánh-đạo, A-ra-hán-Thánh-quả và Niết-bàn, cuối cùng giải thoát khổ tử sinh luân hồi.

Đức-Thế-Tôn chỉ truyền dạy như vậy, Ngài Đại-Trưởng-lão Aññāsikondañña đã trở thành tỳ-khuru.

Tam-Bảo Xuất Hiện Trên Thế Gian

Đức-Phật Gotama thuyết giảng bài kinh Chuyển-Pháp-Luân này xong, trong nhóm 5 tỳ-khuru chỉ có Ngài Đại-Trưởng-lão Aññasi-kondañña chứng ngộ chân-lý tứ Thánh-đế đầu tiên y theo Đức-Phật, chứng đắc Nhập-lưu-Thánh-đạo, Nhập-lưu-Thánh-quả và Niết-bàn, trở thành bậc Thánh-Nhập-lưu đầu tiên trong giáo pháp của Đức-Phật Gotama, cùng với 180 triệu chư-thiên, phạm-thiên cũng chứng ngộ chân-lý tứ Thánh-đế y theo Đức-Phật Gotama chứng đắc Thánh-đạo, Thánh-quả và Niết-bàn tùy theo các pháp-hạnh Ba-la-mật và năng lực 5 pháp-chủ: tín-pháp-chủ, tấn-pháp-chủ, niệm-pháp-chủ, định-pháp-chủ, tuệ-pháp-chủ của mỗi vị.

Sau khi trở thành bậc Thánh-Nhập-lưu, Ngài Đại-Trưởng-lão Aññāsikondañña được Đức-Phật cho phép xuất gia tỳ-khuru theo cách *Ehi bhikkhūpasampadā*.

Đức-Phật đưa bàn tay phải, chỉ bằng ngón trỏ về phía Ngài Đại-Trưởng-lão Aññāsikondañña truyền dạy rằng:

“Ehi Bhikkhu! Svākkhāto dhammo cara brahmacariyaṃ sammā dukkhassa antakiriyaṃ.”

Thật kỳ diệu thay! Khi Đức-Phật vừa chấm dứt câu, ngay khi ấy, hình tướng cũ của Ngài Đại-Trưởng-lão Aññāsikondañña biến mất, thay vào tăng tướng mới, đạo mạo là một vị tỳ-khuru có đầy đủ 8 thứ vật dụng của tỳ-khuru được thành tựu do quả phước thần thông. Vị Tỳ-khuru có tăng tướng trang nghiêm, lục căn thanh tịnh như một vị tỳ-khuru có 60 hạ.

Đức-Phật Gotama thuyết giảng bài kinh Chuyển-Pháp-Luân lần đầu tiên vào ngày rằm tháng sáu (âm-lịch). Ngài Đại-Trưởng-lão Aññāsikondañña trở thành bậc Thánh-Nhập-lưu đầu tiên trong giáo pháp của Đức-Phật Gotama. Đức-Phật cho phép Ngài Đại-Trưởng-lão Aññāsikondañña xuất gia trở thành vị tỳ-khuru đầu tiên.

Ngay khi ấy, Tam-Bảo: Đức-Phật-bảo, Đức-Pháp-bảo, Đức-Tăng-bảo trọn vẹn 3 ngôi Tam-Bảo đầu tiên xuất hiện trên thế gian vào ngày rằm tháng 6 âm-lịch.

Đức-Phật Tiếp Tục Dạy 4 Vị Tỳ-Khuru

Trong nhóm 5 tỳ-khuru, Ngài Đại-Trưởng-lão Aññāsikondañña trở thành bậc Thánh-Nhập-lưu đầu tiên và cũng trở thành vị tỳ-khuru đầu tiên trong giáo pháp của Đức-Phật Gotama, còn lại 4 vị tỳ-khuru khác, Đức-Phật còn phải chỉ dạy.

* Sáng ngày 16 tháng 6, Đức-Phật không ngủ đi khát thực, ở lại tại khu rừng, để chỉ dạy Ngài Vappa và Ngài Bhaddiya, còn 3 vị Tỳ-khuru: Ngài Đại-Trưởng-lão Aññāsikondañña, Ngài Mahānāma và Ngài Assaji đi khát thực, đem về dâng vật thực đến Đức-Phật, phần vật thực còn lại phân chia đều cho 5 Tỳ-khuru độ trong ngày. Ngày hôm ấy, Ngài Vappa chứng ngộ chân-lý tứ Thánh-đế, chứng đắc Nhập-lưu-Thánh-đạo, Nhập-lưu-Thánh-quả trở thành bậc Thánh-Nhập-lưu và được Đức-Phật cho phép xuất gia trở thành tỳ-khuru cũng theo cách *Ehibhikkhūpasampadā*.

* Ngày 17 tháng 6, Đức-Phật chỉ dạy Ngài *Bhaddiya* và Ngài *Mahānāma*, còn Ngài *Đại-Trưởng-lão Aññāsikondañña*, Ngài *Đại-đức Vappa* và Ngài *Assaji* đi khát thực, đem về dâng vật thực đến Đức-Phật, phần vật thực còn lại chia đều cho 5 Tỳ-khuru.

Ngày hôm ấy, **Ngài Bhaddiya** chứng ngộ chân-lý tứ Thánh-đế, chứng đắc *Nhập-lưu-Thánh-đạo*, *Nhập-lưu-Thánh-quả*, trở thành bậc *Thánh-Nhập-lưu* và được Đức-Phật cho phép xuất gia trở thành tỳ-khuru cũng theo cách *Ehibhikkhūpasampadā*.

* Ngày 18 tháng 6, Đức-Phật chỉ dạy Ngài *Mahānāma* và Ngài *Assaji*, còn Ngài *Đại-Trưởng-lão Aññāsikondañña*, Ngài *Đại-đức Vappa* và Ngài *Đại-đức Bhaddiya* đi khát thực, đem về dâng vật thực đến Đức-Phật, phần vật thực còn lại chia đều cho 5 vị Tỳ-khuru.

Ngày hôm ấy, **Ngài Mahānāma** chứng ngộ chân-lý tứ Thánh-đế, chứng đắc *Nhập-lưu-Thánh-đạo*, *Nhập-lưu-Thánh-quả*, trở thành bậc *Thánh-Nhập-lưu* và được Đức-Phật cho phép xuất gia trở thành tỳ-khuru cũng theo cách *Ehibhikkhūpasampadā*.

* Ngày 19 tháng 6, Đức-Phật chỉ dạy **Ngài Assaji**, còn 4 vị Tỳ-khuru đi khát thực, đem về dâng vật thực đến Đức-Phật, phần còn lại chia đều đến 5 vị Tỳ-khuru.

Ngày hôm ấy, **Ngài Assaji** chứng ngộ chân-lý tứ Thánh-đế, chứng đắc *Nhập-lưu-Thánh-đạo*, *Nhập-lưu-Thánh-quả* trở thành bậc *Thánh-Nhập-lưu* và được Đức-Phật cho phép xuất gia trở thành tỳ-khuru cũng theo cách *Ehibhikkhūpasampadā*.

Như vậy, nhóm 5 tỳ-khuru đều trở thành 5 bậc *Thánh-Nhập-lưu* trong giáo pháp của Đức-Phật Gotama.

Để nâng đỡ nhóm 5 tỳ-khuru *Thánh-Nhập-lưu* lên bậc Thánh A-ra-hán,

* Ngày 20 tháng 6, Đức-Phật thuyết giảng bài kinh ***Anattalakkhaṇasutta: Kinh Trạng-Thái-Vô-Ngã***.

Thật vậy, sau khi nghe Đức-Phật thuyết giảng bài kinh *Trạng-Thái-Vô-Ngã* xong, nhóm 5 tỳ-khuru đều chứng-ngộ chân-lý tứ Thánh-đế, chứng đắc từ *Nhất-lai-Thánh-đạo*, *Nhất-lai-Thánh-quả*, trở thành bậc *Thánh-Nhất-lai*; chứng đắc *Bất-lai-Thánh-đạo*, *Bất-lai-Thánh-quả* trở thành bậc *Thánh-Bất-lai*; cho đến chứng đắc *A-ra-hán-Thánh-đạo*, *A-ra-hán-Thánh-quả*, diệt-đoạn-tuyệt mọi phiền-não, mọi tham-ái không còn dư sót, trở thành bậc *Thánh-A-ra-hán cao thượng* trong giáo pháp của **Đức-Phật Gotama**.

Như vậy, ngoài Đức-Phật ra, còn có 5 vị Thánh A-ra-hán đã xuất hiện trên thế gian này.

Tìm Hiểu Thật-Tánh Của Tứ Thánh-Đế

Trong bộ *Visuddhimagga: Thanh-Tịnh-Đạo* giảng giải 16 thật-tánh của tứ Thánh-đế như sau:

1- **Khổ-Thánh-đế** (*Dukkha ariyasacca*) đó là *ngũ-uẩn-chấp-thủ*, hoặc *sắc-pháp*, *danh-pháp* trong tam giới, có 4 thật-tánh là:

1.1- *Thật-tánh khổ* là luôn luôn hành hạ,

1.2- *Thật-tánh khổ* là do nhân-duyên cấu tạo,

1.3- *Thật-tánh khổ* làm nóng nảy,

1.4- *Thật-tánh khổ* là do luôn luôn biến đổi.

2- **Nhân-sinh-Khổ-Thánh-đế** (*Dukkhasamudaya- ariyasacca*) đó là 3 loại tham-ái là **Nhân-sinh-Khổ-Thánh-đế**, có 4 thật-tánh là:

- 2.1- Thật-tánh làm nhân sinh Khổ-đế,
- 2.2- Thật-tánh làm cho phát sinh Khổ-đế
- 2.3- Thật-tánh ràng buộc trong Khổ-đế,
- 2.4- Thật-tánh dính mắc trong Khổ-đế.

3- **Diệt-Khổ-Thánh-đế** (*Dukkhanirodha ariya-sacca*) đó là Niết-bàn là **Pháp-Diệt-Khổ-Thánh-đế**, có 4 thật-tánh là:

- 3.1- Thật-tánh giải thoát Khổ-Thánh-đế,
- 3.2- Thật-tánh không bị ràng buộc trong Khổ-Thánh-đế,
- 3.3- Thật-tánh không bị nhân-duyên nào cấu tạo,
- 3.4- Thật-tánh không còn tử sinh luân hồi.

4- **Pháp-hành dẫn đến Diệt-Khổ-Thánh-đế** (*Dukkhanirodhagaminī paṭipadā ariyasacca*) đó là pháp-hành bát-chánh-đạo: Chánh-kiến, chánh-tư-duy, chánh-ngữ, chánh-nghiệp, chánh-mạng, chánh-tinh-tấn, chánh-niệm, chánh-định, có 4 thật-tánh là:

- 4.1- Thật-tánh là pháp-hành dẫn đến chứng ngộ Niết-bàn,
- 4.2- Thật-tánh là pháp-hành chứng ngộ chân- lý tứ Thánh-đế,
- 4.3- Thật-tánh là pháp-hành giải thoát khổ tử sinh luân hồi trong 3 giới 4 loài.
- 4.4- Thật-tánh là pháp-hành dẫn đầu làm phận-sự: biết Khổ-Thánh-đế, diệt Nhân-sinh-Khổ-Thánh-đế, chứng ngộ Niết-bàn, Diệt-Khổ-Thánh-đế.

Tất cả 16 thực-tánh của tứ Thánh-đế này đồng thành tựu cũng một lúc trong 4 Thánh-đạo-tâm.

Tam-Tuệ-Luân (Tiparivaṭṭa)

Đức-Phật dạy rằng:

*Yato ca kho me bhikkhave, imesu catūsu ariyasaccesu evaṃ tiparivaṭṭaṃ dvādasākāraṃ yathābhūtaṃ ñāṇadassanaṃ **suvisuddhaṃ** ahosi, athā'haṃ bhikkhave, sadevake loke samāraṇe sabrahmaṇe sassamaṇabrahmaṇiye pajāya sadevamanussāya “**anuttaraṃ sammā-sambodhiṃ abhisambuddho**”ti paccaññāsiṃ...*

“- Nay chur Tỳ-khuru! Khi nào trí-tuệ-thiền-tuệ thấy rõ, biết rõ thật-tánh của **tứ Thánh-đế theo tam-tuệ-luân** (trí-tuệ-học, trí-tuệ-hành, trí-tuệ-thành) thành 12 loại trí-tuệ hoàn toàn trong sáng thanh tịnh đã phát sinh đến với Như-Lai...”

- Nay chur Tỳ-khuru! Khi ấy, Như-Lai đồng dạy khẳng định truyền dạy rằng: “Như-Lai đã chứng đắc thành Đức-Phật-Chánh-Đẳng-Giác vô thượng trong toàn cõi thế giới chúng-sinh nhân-loại, vua chúa, Sa-môn, Bà-la-môn, chư-thiên, Ma-vương, Phạm thiên cả thấy”.

Tứ Thánh-đế theo Tam-tuệ-luân là thế nào?

Tam-tuệ-luân đó là 3 loại trí-tuệ luân chuyển theo tuần tự trong **tứ Thánh-đế** là:

- 1- *Saccañāṇa*: Trí-tuệ-học trong tứ Thánh-đế,
- 2- *Kiccañāṇa*: Trí-tuệ-hành phận-sự trong tứ Thánh-đế,
- 3- *Katañāṇa*: Trí-tuệ-thành hoàn thành xong phận sự trong tứ Thánh-đế.

Giảng Giải

1- Saccañāṇa: Trí-Tuệ-Học Trong Tứ Thánh-Đế

Hành giả thực-hành pháp-hành-thiên-tuệ, điều trước tiên cần phải học về **phần pháp-học** của *tứ Thánh-đế*, đó là **4 trí-tuệ-học trong tứ Thánh-đế** cho hiểu rõ các chi pháp của mỗi *Thánh-đế* như sau:

1.1- Trí-Tuệ-Học Trong Khổ-Thánh-Đế

Trí-tuệ-học trong **Khổ-Thánh-đế** là học về ngũ-uẩn-chấp-thủ (*pañcupadānakkhandha*) nghĩa là ngũ-uẩn là đối-tượng của 4 pháp-chấp-thủ (tham-dục-chấp-thủ, tà-kiến-chấp-thủ, pháp-thường-hành-chấp-thủ, ngã-kiến-chấp-thủ).

Ngũ-uẩn-chấp-thủ có 5 uẩn là:

- 1- *Sắc-uẩn-chấp-thủ* đó là 28 sắc-pháp, là đối-tượng của pháp-chấp-thủ.
- 2- *Thọ-uẩn-chấp-thủ* đó là thọ tâm-sở đồng sinh với 81 tam-giới-tâm, là đối-tượng của pháp-chấp-thủ.
- 3- *Tưởng-uẩn-chấp-thủ* đó là tưởng tâm-sở đồng sinh với 81 tam-giới-tâm, là đối-tượng của pháp-chấp-thủ.

4- *Hành-uẩn-chấp-thủ* đó là 50 tâm-sở (trừ thọ và tưởng tâm-sở) đồng sinh với 81 tam-giới-tâm, là đối-tượng của pháp-chấp-thủ.

5- *Thức-uẩn-chấp-thủ* đó là 81 tam-giới-tâm, là đối-tượng của pháp-chấp-thủ.

* Mỗi tâm phát sinh chắc chắn có một số tâm-sở đồng sinh với tâm ấy, nên có 4 uẩn phát sinh:

- Tâm ấy thuộc về thức-uẩn,
- Thọ tâm-sở đồng sinh với tâm ấy thuộc về thọ-uẩn,
- Tưởng tâm-sở đồng sinh với tâm ấy thuộc về tưởng-uẩn,
- Số tâm-sở còn lại đồng sinh với tâm ấy thuộc về hành-uẩn.
- Và *vatthurūpa* là nơi nương nhờ của tâm với tâm-sở ấy phát sinh thuộc về sắc-uẩn.

* Đối với tất cả chúng-sinh trú trong 11 cõi dục-giới và chư phạm-thiên trú trong 15 cõi sắc-giới (trừ cõi trời Vô-tướng-thiên) đều có đủ ngũ-uẩn.

* Đối với tất cả chư phạm-thiên trú trong 4 cõi vô-sắc-giới chỉ có 4 danh-uẩn mà thôi, không có sắc-uẩn.

* Đối với tất cả phạm-thiên trú trong cõi sắc-giới Vô-tướng-thiên chỉ có 1 uẩn là sắc-uẩn.

Trong ngũ-uẩn-chấp-thủ này:

* *Sắc-uẩn-chấp-thủ* thuộc về **sắc-pháp**,

* *Thọ-uẩn-chấp-thủ, tướng-uẩn-chấp-thủ, hành-uẩn-chấp-thủ, thức-uẩn-chấp-thủ* thuộc về **danh-pháp**.

Như vậy, *ngũ-uẩn-chấp-thủ* hoặc **sắc-pháp, danh-pháp** trong tam-giới là **Khổ-Thánh-đế** mà bậc Thánh-nhân đã chứng ngộ.

1.2-Trí-Tuệ-Học Trong Nhân-Sinh-Khổ-Thánh-Đế

Trí-tuệ-học trong **Nhân-sinh-Khổ-Thánh-đế** đó là học về các loại *tham-ái*.

Tham-ái có 3 loại, 6 loại, 18 loại, 54 loại, 108 loại

* **Tham-ái** có 3 loại là:

1- *Kāmatanḥā*: *Dục-ái* là **tham-ái** trong 6 đối-tượng: sắc-ái, thanh-ái, hương-ái, vị-ái, xúc-ái, pháp-ái.

2- *Bhavatanḥā*: *Hữu-ái* là **tham-ái** trong 6 đối-tượng (sắc-ái, thanh-ái, hương-ái, vị-ái, xúc-ái, pháp-ái) hợp với **thường-kiến**, và **tham-ái** trong thiên sắc-giới-tâm, thiên vô-sắc-giới-tâm, trong cõi trời sắc-giới, cõi trời-vô-sắc-giới.

3- *Vibhavatanḥā*: *Phi-hữu-ái* là **tham-ái** trong 6 đối-tượng (sắc-ái, thanh-ái, hương-ái, vị-ái, xúc-ái, pháp-ái) hợp với **đoạn-kiến**.

* **Tham-ái** có 6 loại là:

1- *Rūpatanḥā*: *Sắc-ái* là *tham-ái* trong đối-tượng *sắc-dục*

2- *Saddatanḥā*: *Thanh-ái* là *tham-ái* trong đối-tượng *thanh-dục*,

3- *Gandhatanḥā*: *Hương-ái* là *tham-ái* trong đối-tượng *hương-dục*,

4- *Rasatanḥā*: *Vị-ái* là *tham-ái* trong đối-tượng *vị-dục*,

5- *Phoṭṭhabbatanḥā*: *Xúc-ái* là *tham-ái* trong đối-tượng *xúc-dục*,

6- *Dhammatanḥā*: *Pháp-ái* là *tham-ái* trong đối-tượng *pháp-dục*,

* **Tham-ái** có 18 loại là 3 loại *tham-ái* nhân với 6 *đối-tượng* thành 18 loại *tham-ái*.

* **Tham-ái** có 54 loại là 18 loại *tham-ái* nhân với 3 thời:

- Thời quá-khứ có 18 loại *tham-ái*,

- Thời hiện-tại có 18 loại *tham-ái*,

- Thời vị-lai có 18 loại *tham-ái*,

Trong 3 thời gồm có 54 loại *tham-ái*.

* **Tham-ái** có 108 loại là 54 loại *tham-ái* nhân với 2 bên:

- Bên trong của mình có 54 loại *tham-ái*,

- Bên ngoài mình, của người khác, vật khác có 54 loại *tham-ái*.

Trong 2 bên gồm có 108 loại *tham-ái*.

Các loại **tham-ái** đều thuộc về **Nhân-sinh-Khổ-Thánh-đế** mà bậc Thánh-nhân đã chứng ngộ.

1.3- Trí-Tuệ-Học Trong Diệt-Khổ-Thánh-Đế

Trí-tuệ-học trong **Diệt-Khổ-Thánh-đế** đó là học về các loại **Niết-bàn**.

* **Niết-bàn** có 2 loại:

1- **Sa upādisesanibbāna**: Hữu-dư-Niết-bàn là **Niết-bàn** đối với chư bậc Thánh-A-ra-hán đã diệt-đoạn-tuyệt mọi tham-ái, mọi phiền-não không còn dư sót, còn gọi là **phiền-não-Niết-bàn** (*kilesaparinibbāna*), nhưng ngũ-uẩn vẫn còn tồn tại cho đến khi hết tuổi thọ.

2- **Anupādisesanibbāna**: Vô-dư-Niết-bàn là **Niết-bàn** đối với chư bậc Thánh-A-ra-hán đã diệt-đoạn-tuyệt mọi tham-ái, mọi phiền-não không còn dư sót; đến lúc hết tuổi thọ, bậc Thánh-A-ra-hán tịch diệt **Niết-bàn**, còn gọi là **ngũ-uẩn-Niết-bàn** (*khandhuparinibbāna*), giải thoát khổ tử sinh luân hồi trong tam-giới.

* **Niết-bàn** có 3 loại:

1- **Animittanibbāna**: Vô-hiện-tượng-Niết-bàn là **Niết-bàn** đối với hành-giả thực-hành pháp-hành-thiền-tuệ có trí-tuệ-thiền-tuệ thấy rõ, biết rõ sự sinh, sự diệt của danh-pháp hoặc sắc-pháp, hiện rõ **trạng-thái-vô-thường** (*aniccalakkhaṇa*) hơn **trạng-thái-khổ**, **trạng-thái-vô-ngã**, do năng lực của **tín-pháp-chủ** (*sādhindriya*) hơn 4 pháp-chủ khác (**tán-pháp-chủ**, **niệm-pháp-chủ**, **định-pháp-chủ**, **tuệ-pháp-chủ**). Hoặc do năng lực của **giới** (*sīla*), dẫn đến chứng ngộ chân-lý tứ Thánh-đế, chứng đắc Thánh-đạo, Thánh-quả và **Niết-bàn**. **Niết-bàn** ấy gọi là **Animittanibbāna**: Vô-hiện-tượng-Niết-bàn là **Niết-bàn** không có hiện tượng của các pháp-hữu-vi.

2- **Appaṇihitanibbāna**: Vô-ái-Niết-bàn là **Niết-bàn** đối với hành-giả thực-hành pháp-hành-thiền-tuệ có trí-tuệ-thiền-tuệ thấy rõ, biết rõ sự sinh, sự diệt của danh-pháp hoặc sắc-pháp, hiện rõ **trạng-thái-khổ** (*dukkhalakkhaṇa*) hơn **trạng-thái-vô-thường**, **trạng-thái-vô-ngã**, do năng lực của **định-pháp-chủ** (*samādhindriya*) hơn 4 pháp-chủ khác (**tín-pháp-chủ**, **tán-pháp-chủ**, **niệm-pháp-chủ**, **tuệ-pháp-chủ**). Hoặc do năng lực của **định** (*samāधि*) dẫn đến chứng ngộ chân-lý tứ Thánh-đế, chứng đắc Thánh-đạo, Thánh-quả và **Niết-bàn**. **Niết-bàn** ấy gọi là **Appaṇihita-nibbāna**: Vô-ái-Niết-bàn là **Niết-bàn** không có tham-ái nương nhờ.

3- **Suññatanibbāna**: Chơn-không-Niết-bàn là **Niết-bàn** đối với hành-giả thực-hành pháp-hành-thiền-tuệ có trí-tuệ-thiền-tuệ thấy rõ, biết rõ sự sinh, sự diệt của danh-pháp hoặc sắc-pháp, hiện rõ **trạng-thái-vô-ngã** (*anattalakkhaṇa*) hơn **trạng-thái-vô-thường**, **trạng-thái-khổ**, do năng lực của **tuệ-pháp-chủ** (*paññindriya*) hơn 4 pháp-chủ khác (**tín-pháp-chủ**, **tán-pháp-chủ**, **niệm-pháp-chủ**, **định-pháp-chủ**). Hoặc do năng lực của **tuệ** (*paññā*), dẫn đến chứng ngộ chân-lý tứ Thánh-đế, chứng đắc Thánh-đạo, Thánh-quả và **Niết-bàn**. **Niết-bàn** ấy gọi là **Suññatanibbāna**: Chơn-không-Niết-bàn là **Niết-bàn** hoàn toàn vô-ngã, không phải ta, không phải của ta.

Những **Niết-bàn** này đều thuộc về Diệt-Khổ-Thánh-đế mà bậc Thánh nhân đã chứng ngộ.

1.4- Trí-Tuệ-Học Trong Pháp-Hành Dẫn Đến Diệt-Khổ-Thánh-Đế

Trí-tuệ-học trong **Pháp-hành dẫn đến Diệt-Khổ-Thánh-đế** đó là học về pháp-hành-Bát-chánh-đạo.

Bát-chánh-đạo có 8 chánh:

1- **Sammādiṭṭhi**: Chánh-kiến là trí-tuệ chân-chính, trí-tuệ-thiền-tuệ chứng ngộ chân-lý tứ Thánh-đế,

2- **Sammāsaṅkappa**: Chánh-tư-đuy là tư duy chân-chính, có 3 pháp:

- Tư duy thoát ra khỏi ngũ-dục (sắc-dục, thanh-dục, hương-dục, vị-dục, xúc-dục).
- Tư duy không làm khổ mình, khổ người,
- Tư duy không làm hại mình, hại người.

3- **Sammāvācā**: Chánh-ngữ là lời nói chân-chính có 4 điều:

- Không nói dối,
- Không nói lời chia rẽ,
- Không nói lời thô tục,
- Không nói lời vô ích.

4- **Sammākamanta**: Chánh-nghiệp là nghề nghiệp chân-chính có 3 điều:

- Không sát sinh,
- Không trộm cắp,
- Không tà dâm.

5- **Sammā-ājīva**: Chánh-mạng là nuôi mạng chân-chính, tránh xa cách sống tà-mạng do thân hành ác-nghiệp, khẩu nói ác-nghiệp.

6- **Sammāvāyāma**: Chánh-tinh-tân là tinh tấn chân chính có 4 pháp:

- Tinh tấn ngăn ác pháp không cho sinh,
- Tinh tấn diệt ác pháp đã phát sinh,
- Tinh tấn làm cho thiện pháp chưa sinh, được phát sinh,
- Tinh tấn làm tăng trưởng thiện pháp đã phát sinh.

7- **Sammāsatī**: Chánh-niệm là niệm chân chính, có 4 pháp-hành tứ-niệm-xứ:

- Thân-niệm-xứ: **Thân** là đối-tượng của chánh- niệm, trí-tuệ-tỉnh-giác,
- Thọ-niệm-xứ: **Thọ** là đối-tượng của chánh- niệm, trí-tuệ-tỉnh-giác,
- Tâm-niệm-xứ: **Tâm** là đối-tượng của chánh-niệm, trí-tuệ-tỉnh-giác,
- Pháp-niệm-xứ: **Pháp** là đối-tượng của chánh-niệm, trí-tuệ-tỉnh-giác.

8- **Sammāsamādhi**: Chánh-định là định-tâm chân-chính trong 4 hoặc 20 Thánh-đạo-tâm và 4 hoặc 20 Thánh-quả-tâm thuộc về siêu-tam-giới-tâm, có đối-tượng Niết-bàn siêu-tam-giới.

Bát-chánh-đạo đó là 8 loại tâm-sở:

- * Chánh-kiến đó là trí-tuệ tâm-sở,
- * Chánh-tư-đuy đó là hướng-tâm tâm-sở,
- * Chánh-ngữ đó là chánh-ngữ tâm-sở,
- * Chánh-nghiệp đó là chánh-nghiệp tâm-sở,
- * Chánh-mạng đó là chánh-mạng tâm-sở,

* Chánh-tinh-tấn đó là tinh-tấn tâm-sở,

* Chánh-niệm đó là niệm tâm-sở,

* Chánh-định đó là nhất-tâm tâm-sở.

8 loại tâm-sở này gọi là **bát-chánh-đạo** chỉ cùng đồng sinh với 8 hoặc 40 siêu-tam-giới-tâm có đối-tượng Niết-bàn siêu-tam-giới mà thôi, bởi vì trong bát-chánh-đạo có 3 tiết-chế tâm-sở (viraticetasika): chánh-ngữ, chánh-nghiệp, chánh-mạng thuộc về loại niyata ekatocetasika, 3 tâm-sở cố định chỉ cùng đồng sinh với 8 hoặc 40 siêu-tam-giới-tâm có đối-tượng Niết-bàn siêu-tam-giới mà thôi.

* Chánh-ngữ tâm-sở, chánh-nghiệp tâm-sở, chánh-mạng tâm-sở là 3 tiết-chế tâm-sở thuộc về loại aniyatayogīcetasika: bất-định tâm-sở còn thuộc loại nānākadāci: mỗi tâm-sở riêng rẽ đồng sinh với 8 dục-giới-đại-thiện-tâm, bởi vì mỗi tâm-sở này có mỗi đối tượng khác nhau.

Bát-Chánh-Đạo Theo Tam-Giới Và Siêu-Tam-Giới

Bát-chánh-đạo có 8 chánh mà mỗi chánh có nhiều loại, phân biệt bát-chánh-đạo tam-giới và bát-chánh-đạo siêu-tam-giới như sau:

* **Chánh-kiến** (Sammādiṭṭhi) là trí-tuệ chân chính thấy đúng, biết đúng có 5 loại:

1- Kammassatā sammādiṭṭhi: Chánh-kiến-sở-nghiệp là trí-tuệ thấy đúng, biết đúng thiện-nghiệp và ác-nghiệp mà ta đã tạo rồi là thuộc của riêng ta, chỉ có ta là người thừa hưởng quả an lạc của thiện-nghiệp và chịu quả khổ của ác-nghiệp ấy mà thôi.

2- Vipassanā sammādiṭṭhi: Chánh-kiến-thiền-tuệ là trí-tuệ-thiền-tuệ-tam-giới (lokiyavipassanā) thấy rõ, biết rõ **sự sinh, sự diệt** của danh-pháp, sắc-pháp, nên hiện rõ 3 trạng-thái-chung: trạng-thái-vô-thường, trạng-thái-khổ, trạng-thái-vô-ngã của danh-pháp, sắc-pháp.

3- Maggasammādiṭṭhi: Chánh-kiến-Thánh-đạo-tuệ là trí-tuệ-thiền-tuệ-siêu-tam-giới (lokuttara-vipassanā) chứng đắc Thánh-đạo-tuệ có đối-tượng Niết-bàn siêu-tam-giới.

4- Phalasammādiṭṭhi: Chánh-kiến-Thánh-quả-tuệ là trí-tuệ-thiền-tuệ-siêu-tam-giới (lokuttara-vipassanā) chứng đắc Thánh-quả-tuệ có đối-tượng Niết-bàn siêu-tam-giới.

5- Paccavekkhanā sammādiṭṭhi: Chánh-kiến-quán-triệt là trí-tuệ quán triệt Thánh-đạo, Thánh-quả và Niết-bàn, phiền não nào đã bị diệt-đoạn-tuyệt và phiền não nào chưa bị diệt.

Trong 5 loại chánh-kiến này, chánh-kiến-sở-nghiệp, chánh-kiến-thiền-tuệ, và chánh-kiến-quán-triệt thuộc về tam-giới.

Chánh-kiến-Thánh-đạo-tuệ và chánh-kiến-Thánh-quả-tuệ thuộc về siêu-tam-giới.

Chánh-kiến đó là trí-tuệ tâm-sở (paññindriya-cetasika) đồng sinh với 4 đại-thiện-tâm hợp với trí-tuệ, 4 đại-duy-tác-tâm hợp với trí-tuệ, 5 sắc-giới-thiện-tâm, 5 sắc-giới-duy-tác-tâm, 4 vô-sắc-giới-thiện-tâm, 4 vô-sắc-giới-duy-tác-tâm, 4 Thánh-đạo-tâm, 4 Thánh-quả-tâm.

* Nếu khi trí-tuệ tâm-sở đồng sinh với tam-giới-tâm ấy thì chánh-kiến thuộc về tam-giới.

* Nếu khi trí-tuệ tâm-sở đồng sinh với 4 Thánh-đạo-tâm và 4 Thánh-quả-tâm thì chánh-kiến thuộc về siêu-tam-giới.

* **Chánh-tư-duy** (Sammāsankappa) là tư duy chân-chính có 3 điều:

- 1- Tư duy thoát ra khỏi ngũ-dục,
- 2- Tư duy không làm khổ mình, khổ người,
- 3- Tư duy không làm hại mình, hại người,

Chánh-tư-duy đó là *hướng-tâm tâm-sở (vitakkacetasika)* đồng sinh với 8 đại-thiện-tâm, 8 đại-duy-tác-tâm, đệ nhất thiện sắc-giới-thiện-tâm, đệ nhất thiện sắc-giới-duy-tác-tâm, 4 Thánh-đạo-tâm, 4 Thánh-quả-tâm.

* Nếu khi *hướng-tâm tâm-sở* đồng sinh với *tam-giới-tâm* ấy thì chánh-tư-duy thuộc về tam-giới.

* Nếu khi *hướng-tâm tâm-sở* đồng sinh với 4 Thánh-đạo-tâm và 4 Thánh-quả-tâm thì chánh-tư-duy thuộc về siêu-tam-giới.

* **Chánh-ngữ** (*Sammāvācā*) là lời nói chân-chính, có 3 loại:

1- *Kathā sammāvācā*: Chánh-ngữ lời-nói là lời nói hay, nói thật, lời nói chân-chính đem lại sự lợi ích, sự tiến hoá, sự an lạc lâu dài đến cho người nghe.

2- *Cetanā sammāvācā*: Chánh-ngữ tác-ý là tác-ý thiện-tâm tránh xa 4 tà-ngữ:

- Tránh xa lời nói dối, mà nói lời chơn-thật,
- Tránh xa lời nói chia-rẽ, mà nói lời hoà-hợp,
- Tránh xa lời thô-tục, mà nói lời dịu dàng
- Tránh xa lời vô-ích, mà nói lời hữu-ích.

3- *Virati sammāvācā*: Chánh-ngữ tiết-chế là tiết-chế-tâm-sở tránh xa tà-ngữ, khi đang thực hành pháp-hành-thiền-tuệ.

Trong 3 loại chánh-ngữ này, chánh-ngữ lời-nói và chánh-ngữ tác-ý thuộc về tam-giới.

Chánh-ngữ tiết-chế đồng sinh với 4 Thánh-đạo-tâm và 4 Thánh-quả-tâm thuộc về siêu-tam-giới.

Chánh-ngữ đó là chánh-ngữ tâm-sở (*sammā-vācācetasika*) đồng sinh với 8 đại-thiện-tâm, 4 Thánh-đạo-tâm và 4 Thánh-quả-tâm.

* Nếu khi chánh-ngữ tâm-sở đồng sinh với tam-giới tâm ấy thì chánh-ngữ thuộc về tam-giới.

* Nếu khi chánh-ngữ tâm-sở đồng sinh với 4 Thánh-đạo-tâm và 4 Thánh-quả-tâm thì chánh-ngữ thuộc về siêu-tam-giới.

* **Chánh-nghiệp** (*Sammākammanta*) là nghề nghiệp chân-chính có 3 loại:

1- *Kriyā sammākammanta*: Chánh-nghiệp hành- động là hành động thiện-nghiệp đem lại sự lợi ích, sự tiến hoá, sự an lạc lâu dài đến cho mọi người, mọi chúng-sinh.

2- *Cetanā sammākammanta*: Chánh-nghiệp tác-ý là tác-ý thiện-tâm tránh xa tà-nghiệp:

- Tránh xa sự sát-sinh,,
- Tránh xa sự trộm-cắp,
- Tránh xa sự tà-dâm.

3- *Virati sammākammanta*: Chánh-nghiệp tiết-chế là tiết-chế tâm-sở tránh xa tà-nghiệp, khi đang thực hành pháp-hành-thiền-tuệ.

Trong 3 loại chánh-nghiệp này, *chánh-nghiệp hành-động* và *chánh-nghiệp tác-ý* thuộc về tam giới.

* *Chánh-nghiệp tiết-chế* đồng sinh với 4 *Thánh-đạo-tâm* và 4 *Thánh-quả-tâm* thuộc về siêu-tam-giới.

Chánh-nghiệp đó là *chánh-nghiệp tâm-sở* (*sammākammanācetasika*) đồng sinh với 8 *đại-thiện-tâm*, 4 *Thánh-đạo-tâm* và 4 *Thánh-quả-tâm*.

* Nếu khi *chánh-nghiệp tâm-sở* đồng sinh với *tam-giới-tâm* ấy thì *chánh-nghiệp* thuộc về tam-giới.

* Nếu khi *chánh-nghiệp tâm-sở* đồng sinh với 4 *Thánh-đạo-tâm* và 4 *Thánh-quả-tâm* thì *chánh-nghiệp* thuộc về siêu-tam-giới.

* **Chánh-mạng** (*Sammā-ājīva*) là nuôi mạng chân-chính có 2 loại:

1- *Viriya sammā-ājīva*: *Chánh-mạng tinh-tân* là tinh tấn nuôi mạng chân-chính, từ bỏ cách sống tà-mạng do thân hành ác-nghiệp, khẩu nói ác-nghiệp.

2- *Virati sammā-ājīva*: *Chánh-mạng tiết-chế* là tiết-chế *tâm-sở* tránh xa cách sống tà-mạng, khi đang thực hành pháp-hành-thiền-tuệ.

Trong 2 loại chánh mạng này, *chánh-mạng tinh-tân* thuộc về tam giới.

* *Chánh-mạng tiết-chế* đồng sinh với 4 *Thánh-đạo-tâm* và 4 *Thánh-quả-tâm* thuộc về siêu-tam-giới.

Chánh-mạng đó là *chánh-mạng tâm-sở* (*sammā-ājīvacetasika*) đồng sinh với 8 *đại-thiện-tâm*, 4 *Thánh-đạo-tâm* và 4 *Thánh-quả-tâm*.

* Nếu khi *chánh-mạng tâm-sở* đồng sinh với *tam-giới-tâm* ấy thì *chánh-mạng* thuộc về tam-giới.

* Nếu khi *chánh-mạng tâm-sở* đồng sinh với 4 *Thánh-đạo-tâm* và 4 *Thánh-quả-tâm* thì *chánh-mạng* thuộc về siêu-tam-giới.

* **Chánh-tinh-tấn** (*Sammāvāyāma*) là tinh-tấn chân chính, có 4 điều:

- Tinh tấn ngăn ác pháp không cho sinh,
- Tinh tấn diệt ác pháp đã phát sinh,
- Tinh tấn làm cho thiện pháp chưa sinh, được phát sinh,
- Tinh tấn làm tăng trưởng thiện pháp đã phát sinh.

Chánh-tinh-tấn đó là *tinh-tấn tâm-sở* (*virīya-cetasika*) đồng sinh với 8 *đại-thiện-tâm*, 8 *đại-đuy-tác-tâm*, 5 *sắc-giới-thiện-tâm*, 5 *sắc-giới-đuy-tác-tâm*, 4 *vô-sắc-giới-thiện-tâm*, 4 *vô-sắc-giới-đuy-tác-tâm*, 4 *Thánh-đạo-tâm*, 4 *Thánh-quả-tâm*.

* Nếu khi *tinh-tấn tâm-sở* đồng sinh với *tam-giới-tâm* thì *chánh-tinh-tấn* ấy thuộc về tam-giới.

* Nếu khi *tinh-tấn tâm-sở* đồng sinh với 4 *Thánh-đạo-tâm* và 4 *Thánh-quả-tâm* thì *chánh-tinh-tấn* thuộc về siêu-tam-giới.

* **Chánh-niệm** (*Sammāsati*) là niệm chân-chính trong 4 pháp-hành tứ-niệm-xứ:

- 1- *Thân-niệm-xứ*: **Thân** là đối-tượng của chánh-niệm, trí-tuệ-tĩnh-giác,
- 2- *Thọ-niệm-xứ*: **Thọ** là đối-tượng của chánh-niệm, trí-tuệ-tĩnh-giác,

3- Tâm-niệm-xứ: **Tâm** là đối-tượng của chánh-niệm, trí-tuệ-tĩnh-giác,

4- Pháp-niệm-xứ: **Pháp** là đối-tượng của chánh-niệm, trí-tuệ-tĩnh-giác.

Chánh-niệm đó là niệm tâm-sở (*saticetasika*) đồng sinh với 8 đại-thiện-tâm, 8 đại-duy-tác-tâm, 5 sắc-giới-thiện-tâm, 5 sắc-giới-duy-tác-tâm, 4 vô-sắc-giới-thiện-tâm, 4 vô-sắc-giới-duy-tác-tâm, 4 Thánh-đạo-tâm, 4 Thánh-quả-tâm.

* Nếu khi niệm tâm-sở đồng sinh với tam-giới-tâm ấy thì chánh-niệm thuộc về tam-giới.

* Nếu khi niệm tâm-sở đồng sinh với 4 Thánh-đạo-tâm và 4 Thánh-quả-tâm thì chánh-niệm thuộc về siêu-tam-giới.

* **Chánh-định** (*Sammāsamādhi*) là định chân-chính trong 4 hoặc 20 Thánh-đạo-tâm và 4 hoặc 20 Thánh-quả-tâm có đối-tượng Niết-bàn siêu-tam-giới.

Chánh-định đó là nhất-tâm tâm-sở (*ekaggatā-cetasika*) đồng sinh với 8 đại-thiện-tâm, 8 đại-duy-tác-tâm, 5 sắc-giới-thiện-tâm, 5 sắc-giới-duy-tác-tâm, 4 vô-sắc-giới-thiện-tâm, 4 hoặc 20 Thánh-đạo-tâm, 4 hoặc 20 Thánh-quả-tâm.

* Nếu khi nhất-tâm tâm-sở đồng sinh với tam-giới-tâm ấy thì chánh-định thuộc về tam-giới.

* Nếu khi nhất-tâm tâm-sở đồng sinh với 4 hoặc 20 Thánh-đạo-tâm và 4 hoặc 20 Thánh-quả-tâm thì chánh-định thuộc về siêu-tam-giới.

Đó là 4 trí-tuệ-học trong tứ Thánh-đế thuộc về **Pháp-học-Phật-giáo** (*Pariyattisāsana*).

2- Kiccañāṇa: Trí-Tuệ-Hành Phận-Sự Trong Tứ Thánh-Đế

Sau khi học hỏi, hiểu rõ **trí-tuệ-học trong tứ Thánh-đế** xong thuộc về phần **Pháp-học-Phật-giáo**, luân chuyển sang **trí-tuệ-hành phận-sự trong tứ Thánh-đế** thuộc về phần **Pháp-hành- Phật-giáo**.

Hành-giả bắt đầu thực-hành pháp-hành-thiền-tuệ là thực-hành theo **trí-tuệ-hành phận-sự trong tứ Thánh-đế**.

Trí-tuệ-hành phận-sự trong mỗi Thánh-đế khác nhau như sau:

- Trí-tuệ-hành phận-sự **nên biết** Khổ-Thánh-đế,
- Trí-tuệ-hành phận-sự **nên diệt** Nhân-sinh-Khổ-Thánh-đế
- Trí-tuệ-hành phận-sự **nên chứng-ngộ** Diệt-Khổ-Thánh-đế,
- Trí-tuệ-hành phận-sự **nên tiến-hành** Pháp-hành-Diệt-Khổ-Thánh-đế.

2- Trí-Tuệ-Hành Phận-Sự Trong Mỗi Thánh-Đế

2.1- Trí-Tuệ-Hành Phận-Sự Trong Khổ-Thánh-Đế

Khổ-Thánh-đế (*Dukkha ariyasacca*) đó là ngũ-uẩn-chấp-thủ hoặc sắc-pháp, danh-pháp trong tam-giới là pháp mà hành giả có **trí-tuệ-hành phận-sự nên biết** (*pariññeyyam*) **khổ-đế** với trí-tuệ-thiền-

tuệ-tam-giới thấy rõ, biết rõ danh-pháp, sắc-pháp ấy là **khổ-đế**. (không phải nên diệt, nên chứng ngộ, nên tiến hành).

2.2- Trí-Tuệ-Hành Phận-Sự Trong Nhân-Sinh-Khổ-Thánh-Đế

Nhân-sinh-Khổ-Thánh-đế (*Dukkhasamudaya ariyasacca*) đó là tham-ái là pháp mà hành-giả có **trí-tuệ-hành phận-sự nên diệt** (*pahātabbam*) **nhân-sinh-khổ-Thánh-đế** với trí-tuệ-thiền-tuệ-tam-giới diệt từng thời tham-ái. (không phải nên biết, nên chứng ngộ, nên tiến hành).

2.3- Trí-Tuệ-Hành Phận-Sự Trong Diệt-Khổ-Thánh-Đế

Diệt-Khổ-Thánh-đế (*Dukkhanirodha ariya-sacca*) đó là Niết-bàn là pháp mà hành-giả có **trí-tuệ-hành phận-sự nên chứng ngộ** (*sacchi-kātabbam*) **Diệt-Khổ-đế** với trí-tuệ-thiền-tuệ-tam-giới chứng-ngộ-từng-thời Niết-bàn (không phải nên biết, nên diệt, nên tiến hành).

2.4- Trí-Tuệ-Hành Phận-Sự Trong Pháp-Hành Dẫn Đến Diệt-Khổ-Thánh-Đế

Pháp-hành dẫn đến Diệt-Khổ-Thánh-đế (*Dukkhanirodhagaminī paṭipadā ariyasacca*) đó là pháp-hành bát-chánh-đạo là pháp mà hành-giả có **trí-tuệ-hành phận-sự nên tiến hành** (*bhāvetabbam*) **pháp-hành dẫn đến Diệt-Khổ-Thánh-đế** với trí-tuệ-thiền-tuệ-tam-giới đang tiến hành pháp-hành bát-chánh-đạo. (không phải nên biết, nên diệt, nên chứng ngộ)

Trong 4 trí-tuệ-hành phận-sự trong tứ Thánh-đế này, thì trí-tuệ-hành phận-sự nên biết Khổ-Thánh-đế là chính, đóng vai trò quan trọng trong pháp-hành-thiền-tuệ, như sau:

* Khi hành-giả thực-hành pháp-hành-thiền-tuệ, nếu có trí-tuệ-thiền-tuệ-tam-giới thấy rõ, biết rõ danh-pháp hoặc sắc-pháp là **khổ-đế** thì đó là trí-tuệ-hành phận-sự nên biết khổ-đế.

* Khi trí-tuệ-hành phận-sự nên biết khổ-đế ấy, thì tham-ái không thể nương nhờ nơi danh-pháp hoặc sắc-pháp ấy mà phát sinh, nghĩa là diệt tham-ái, đó là trí-tuệ-hành phận-sự nên diệt-từng-thời (*tadaṅgappahāna*) tham-ái, Nhân-sinh-Khổ-đế.

* Khi trí-tuệ-hành phận-sự nên diệt-từng-thời (*tadaṅgappahāna*) tham-ái, Nhân-sinh-Khổ-đế, thì đó là trí-tuệ-hành phận-sự nên chứng-ngộ-từng-thời (*tadaṅganibbāna*) Niết-bàn, Diệt-Khổ-đế.

* Khi trí-tuệ-hành phận-sự nên biết Khổ-đế, trí-tuệ-hành phận-sự nên diệt-từng-thời tham-ái, Nhân-sinh-Khổ-đế, trí-tuệ-hành phận-sự nên chứng-ngộ-từng-thời Niết-bàn, Diệt-Khổ-đế, đó là trí-tuệ-hành phận-sự nên tiến hành pháp-hành-Diệt-Khổ-đế.

Như vậy, 4 trí-tuệ-hành phận-sự trong tứ đế này, thì trí-tuệ-hành phận-sự nên biết Khổ-đế là chính, đồng thời trí-tuệ-hành phận-sự nên diệt-từng-thời Nhân-sinh-Khổ-đế, trí-tuệ-hành phận-sự nên chứng-ngộ-từng-thời Diệt-Khổ-đế, trí-tuệ-hành phận-sự nên tiến hành pháp-hành-Diệt-Khổ-đế cũng thành tựu cùng một lúc không trước không sau.

Bốn trí-tuệ-hành phận-sự trong tứ Thánh-đế này thuộc về **Pháp-hành Phật-giáo** (*Paṭipattisāsana*).

3- Katañña: Trí-Tuệ-Thành Hoàn Thành Xong Phận-Sự Trong Tứ-Thánh-Đế

Hành-giả thực-hành pháp-hành-thiền-tuệ, khi có **4 trí-tuệ-hành phạm-sự tứ-đế** với trí-tuệ-thiền-tuệ-tam-giới đã hoàn thành xong phạm-sự tứ-đế, thì được luân chuyển đến **4 trí-tuệ-thành phạm-sự tứ Thánh-đế** với trí-tuệ-thiền-tuệ-siêu-tam-giới đã hoàn thành xong phạm-sự tứ Thánh-đế, chứng đắc 4 Thánh-đạo, 4 Thánh-quả và Niết-bàn.

Khi ấy, Khổ-Thánh-đế đó là sắc-pháp, danh-pháp tam-giới là **pháp** mà **trí-tuệ-hành phạm-sự nên biết** (*pariññeyyam*) **sắc-pháp danh-pháp tam-giới là khổ-đế** với trí-tuệ-thiền-tuệ-tam-giới, rồi được luân chuyển đến **trí-tuệ-thành phạm-sự đã biết xong** (*pariññātam*) **Khổ-Thánh-đế** với **Thánh-đạo-tuệ** thuộc về trí-tuệ-thiền-tuệ-siêu-tam-giới có đối-tượng Niết-bàn siêu-tam-giới.

* Cũng đồng thời, Nhân-sinh-Khổ-Thánh-đế đó là tham-ái là pháp mà **trí-tuệ-hành phạm-sự nên diệt** (*pahātabbam*) **tham-ái, Nhân-sinh-Khổ-đế** với trí-tuệ-thiền-tuệ-tam-giới, rồi được luân chuyển đến **trí-tuệ-thành phạm-sự đã diệt xong** (*pahīnam*) **Nhân-sinh-Khổ-Thánh-đế** với **Thánh-đạo-tuệ** thuộc về trí-tuệ-thiền-tuệ-siêu-tam-giới có đối-tượng Niết-bàn siêu-tam-giới.

* Cũng đồng thời, Diệt-Khổ-Thánh-đế đó là Niết-bàn là pháp mà **trí-tuệ-hành phạm-sự nên chứng-ngộ** (*sacchikātabbam*) **Niết-bàn-từng-thời là Diệt-Khổ-đế** với trí-tuệ-thiền-tuệ-tam-giới, rồi được luân chuyển đến **trí-tuệ-thành phạm-sự đã chứng-ngộ xong** (*sacchikatam*) **Niết-bàn, Diệt-Khổ-Thánh-đế** với **Thánh-đạo-tuệ** thuộc về trí-tuệ-thiền-tuệ-siêu-tam-giới có đối-tượng Niết-bàn siêu-tam-giới.

* Cũng đồng thời, pháp-hành dẫn đến Diệt-Khổ-Thánh-đế đó là bát-chánh-đạo là pháp mà **trí-tuệ-hành phạm-sự nên tiến hành** (*bhāvetabbam*) **bát-chánh-đạo, pháp-hành-Diệt-Khổ-đế**, với trí-tuệ-thiền-tuệ-tam-giới, rồi được luân chuyển đến **trí-tuệ-thành phạm-sự đã tiến hành xong** (*bhāvitam*) **pháp-hành dẫn đến Diệt-Khổ-Thánh-đế** với **Thánh-đạo-tuệ** thuộc về trí-tuệ-thiền-tuệ-siêu-tam-giới có đối-tượng Niết-bàn siêu tam-giới, đã hoàn thành 4 phạm-sự là:

* Khổ-Thánh-đế là pháp nên biết, thì đã biết xong với **Thánh-đạo-tuệ**,

* Nhân-sinh-Khổ-Thánh-đế là pháp nên diệt, thì đã diệt xong với **Thánh-đạo-tuệ**,

* Diệt-Khổ-Thánh-đế là pháp nên chứng ngộ, thì đã chứng ngộ xong với **Thánh-đạo-tuệ**,

* Pháp-hành dẫn đến Diệt-Khổ-Thánh-đế là pháp nên tiến hành, thì đã tiến hành xong với **Thánh-đạo-tuệ**.

Trong **4 trí-tuệ-thành** đã hoàn thành xong 4 phạm-sự trong tứ Thánh-đế, thì **trí-tuệ-thành phạm-sự đã tiến hành xong pháp-hành bát-chánh-đạo Diệt-Khổ-Thánh-đế** là chính yếu, còn lại 3 trí-tuệ-thành phạm-sự trong mỗi Thánh-đế kia cũng đã được hoàn thành xong mỗi phạm-sự đồng thời cùng một lúc không trước, không sau.

4 trí-tuệ-thành hoàn thành xong 4 phạm-sự trong tứ Thánh-đế thuộc về **Pháp-thành-Phật-giáo** (*paṭivedhasāsana*).

Ví dụ: Một đèn dầu thấp sáng trong đêm tối có 4 sự việc xảy ra cùng một lúc, không trước không sau:

* Ánh sáng toả ra,

* Bóng tối biến mất,

* Dầu hao dần,

* *Tim cháy dần,*

4 sự việc này xảy ra đồng thời cùng một lúc, không trước không sau.

Cũng như vậy, 4 *trí-tuệ-hành phạm-sự*, và 4 *trí-tuệ-thành* đã hoàn thành xong *phạm-sự trong tứ Thánh-đế* được hoàn thành xong đồng thời, cùng một lúc, không trước không sau.

Quan Hệ Nhân Quả Của Tam-Tuệ-Luân

Quan hệ từ quả đến nhân, từ nhân đến quả

4 *trí-tuệ-thành trong tứ Thánh-đế* chứng ngộ chân-lý tứ Thánh-đế, chứng đắc 4 Thánh-đạo, 4 Thánh-quả và Niết-bàn, đó là kết quả của 4 *trí-tuệ-hành phạm-sự* đã hoàn thành xong trong *tứ Thánh-đế*.

4 *trí-tuệ-hành phạm-sự trong tứ Thánh-đế* đã thực-hành đúng theo phạm-sự trong mỗi Thánh-đế, đó là kết quả của 4 *trí-tuệ-học trong tứ Thánh-đế* đã hiểu biết rõ mỗi chi pháp của mỗi Thánh-đế.

Như vậy, 4 *trí-tuệ-học trong tứ Thánh-đế* hiểu biết rõ các chi pháp của mỗi Thánh-đế làm nền tảng cơ bản, làm nhân phát sinh dẫn đến quả là 4 *trí-tuệ-hành phạm-sự trong tứ Thánh-đế* đúng theo phạm-sự của mỗi Thánh-đế.

4 *trí-tuệ-hành phạm-sự trong tứ Thánh-đế* đã hoàn thành xong làm nhân phát sinh dẫn đến quả là 4 *trí-tuệ-thành trong tứ Thánh-đế* chứng ngộ chân-lý tứ Thánh-đế, chứng đắc 4 Thánh-đạo, 4 Thánh-quả và Niết-bàn, diệt-đoạn-tuyệt mọi tham-ái, mọi phiền não không còn dư sót, trở thành **bậc Thánh-A-ra-hán**, phạm hạnh cao thượng đã hoàn thành xong, kiếp này là kiếp chót, không còn tái sinh kiếp nào nữa, chắc chắn sẽ tịch diệt Niết-bàn, giải thoát khỏi tử sinh luân hồi trong tam-giới.

Vai Trò 4 Trí-Tuệ-Hành Và 4 Trí-Tuệ-Thành

Trong 4 *trí-tuệ-hành phạm-sự trong tứ Thánh-đế* ở giai đoạn đầu, thì *trí-tuệ-hành phạm-sự* nên biết sắc-pháp, danh-pháp tam-giới là **khổ-đế** với *trí-tuệ-thiền-tuệ tam-giới*, đóng vai trò chính yếu, còn 3 *trí-tuệ-hành phạm-sự* của mỗi Thánh-đế kia cũng được thành tựu đồng thời cùng một lúc, không trước không sau.

Trong 4 *trí-tuệ-thành* đã hoàn thành phạm-sự trong *tứ Thánh-đế* ở giai đoạn cuối, thì *trí-tuệ-thành* đã hoàn thành xong phạm-sự đã tiến hành pháp-hành bát-chánh-đạo Diệt-Khổ-Thánh-đế với 4 Thánh-đạo-tuệ thuộc về *trí-tuệ-thiền-tuệ siêu-tam-giới có đối-tượng Niết-bàn siêu-tam-giới*, đóng vai trò chính yếu, còn 3 *trí-tuệ-thành phạm-sự* của mỗi Thánh-đế kia cũng được thành tựu đồng thời cùng một lúc, không trước không sau.

Thánh-Đạo-Tuệ Diệt-Đoạn-Tuyệt 3 Loại Tham-Ái

1- **Nhập-lưu-Thánh-đạo-tuệ** có khả năng diệt-đoạn-tuyệt được 2 loại tham-ái: **vibhava-tañhā**: tham-ái hợp với đoạn-kiến, và **bhava-tañhā**: tham-ái hợp với thường-kiến, trong 4 tham-tâm hợp với tà-kiến. (còn lại 4 tham-tâm không hợp với tà-kiến, thì chưa diệt được).

2- **Nhất-lai-Thánh-đạo-tuệ** có khả năng diệt-đoạn-tuyệt được 1 loại tham-ái: **kāmatañhā**: tham-ái trong 5 đối-tượng ngũ-dục (sắc-dục, thanh-dục, hương-dục, vị-dục, xúc-dục) loại thô ở cõi dục-giới, trong 4 tham-tâm không hợp với tà-kiến. (còn 5 đối-tượng ngũ-dục loại vi tế chưa diệt được).

3- **Bất-lai-Thánh-đạo-tuệ** có khả năng diệt-đoạn-tuyệt được 1 loại tham-ái: **kāmatanḥā**: tham-ái trong 5 đối-tượng ngũ-dục vì tế ở cõi dục-giới, trong 4 tham-tâm không hợp với tà-kiến. (còn tham-ái trong các bậc thiền sắc-giới-tâm, các bậc thiền vô-sắc-giới-tâm, cõi trời sắc-giới, cõi trời vô-sắc-giới thì chưa diệt được).

4- **A-ra-hán-Thánh-đạo-tuệ** có khả năng diệt-đoạn-tuyệt được 1 loại tham-ái: **bhava-taṇhā**: tham-ái trong các bậc thiền sắc-giới-tâm, các bậc thiền vô-sắc-giới-tâm, cõi trời sắc-giới, cõi trời vô-sắc-giới, trong 4 tham-tâm không hợp với tà-kiến không còn dư sót.

Như vậy, bậc Thánh-A-ra-hán có khả năng đặc biệt diệt-đoạn-tuyệt được hoàn toàn mọi tham-ái không còn dư sót nữa.

Tứ Thánh-Đế Trong Phật Giáo

Tứ Thánh-đế là sự-thật chân-lý của chư bậc Thánh-nhân chứng ngộ chân-lý tứ Thánh-đế, là chánh-pháp cốt lõi căn bản trọng yếu trong giáo pháp của chư Phật quá-khứ, Đức-Phật hiện-tại và chư Phật vị-lai.

Tứ-Thánh-Đế:

1- **Dukkha ariyasacca**: Khổ-Thánh-đế đó là ngũ-uẩn-chấp-thủ hoặc sắc-pháp, danh-pháp trong tam-giới.

Trong giáo pháp của Đức-Phật, tất cả mọi sắc-pháp, mọi danh-pháp trong cõi dục-giới, cõi sắc-giới, và danh-pháp trong cõi vô-sắc-giới, đúng theo sự-thật chân-lý thì chỉ có **dukkha-sacca**: khổ-đế mà thôi, không có pháp nào gọi là lạc-đế cả.

Tuy trong thọ tâm-sở (vedanācetasika) có **sukhavedanā**: thọ lạc, nhưng **sukhavedanā**: thọ-lạc ấy gọi là **vipariṇāmadukkha**: biến-chất-khổ, bởi vì thọ-lạc (sukhavedanā) sinh rồi diệt vô-thường làm biến chất, luôn luôn hành hạ, nên chỉ là khổ-đế mà thôi.

Thọ lạc dù là khổ vẫn còn dễ chịu đựng.

Như vậy, tất cả mọi sắc-pháp, mọi danh-pháp thuộc về pháp-hữu-vi đúng theo sự-thật chân-lý thì chỉ có **khổ-đế** mà thôi, không có **lạc-đế**.

Nếu có **lạc (sukha)** thì lạc ấy gọi là **sukhavipallāsa**: lạc-đảo-diên do tướng-đảo-diên (saññāvipallāsa), tâm-đảo-diên (cittavipallāsa), tà-kiến-đảo-diên (ditṭhivipallāsa).

Tất cả mọi sắc-pháp, mọi danh-pháp trong tam-giới thuộc về pháp-hữu-vi đều sinh rồi diệt, nên có 4 trạng-thái: trạng-thái-vô-thường, trạng-thái-khổ, trạng-thái-vô-ngã, trạng-thái-bất-tịnh, nhưng do tướng-đảo-diên, tâm-đảo-diên, tà-kiến-đảo-diên tưởng sai, biết sai, thấy sai, chấp lầm cho rằng:

“Danh-pháp, sắc-pháp là thường, lạc, ngã, tịnh”.

Đúng theo sự-thật chân-lý thì tất cả mọi sắc-pháp, mọi danh-pháp trong tam-giới thuộc về pháp-hữu-vi chỉ là **dukkhasacca**: khổ-đế mà thôi, không có lạc-đế nào cả.

2- **Dukkhasamudaya ariyasacca**: Nhân-sinh-Khổ-Thánh-đế đó là **taṇhā**: tham-ái.

Tham-ái là nhân sinh khổ trong kiếp hiện-tại và kiếp vị-lai.

* **Tham-ái là nhân sinh khổ trong kiếp hiện-tại**

- Nếu **tâm tham-ái** muốn được điều gì đó, vật gì đó,.. mà không được thoả mãn như ý, thì **sân-tâm** phát sinh không vừa lòng, làm cho **khổ-tâm**.

* Nếu **tâm tham-ái** muốn được điều gì đó, vật gì đó ... mà được thoả mãn như ý, thì **tham-tâm** phát sinh *chấp thủ cho là của ta*, cũng làm *nhân phát sinh khổ-tâm* như lo lắng, giữ gìn, sầu não.

Như Đức-Phật dạy câu kệ rằng:

“*Taṇhāya jāyati soko,*

taṇhāya jāyati bhayaṃ.

Taṇhāya vippamuttassa,

natthi soko kuto bhayaṃ.”^(1[1])

Sự sầu não phát sinh do tham-ái,

Sự lo sợ phát sinh do tham-ái,

Bậc Thánh A-ra-hán diệt tham-ái,

Không còn sầu não, từ đâu có lo sợ?

*** Tham-ái là nhân-sinh-khổ trong kiếp vị-lai**

Tất cả mọi chúng-sinh nào hễ còn **tham-ái** là còn phải **tái sinh kiếp-sau**, các chúng-sinh ấy gồm cả 3 bậc Thánh hữu học: bậc Thánh-Nhập-lưu, bậc Thánh-Nhất-lai, bậc Thánh-Bát-lai, bởi vì 3 bậc Thánh-nhân này vẫn còn một phần tham-ái.

* Chỉ có bậc Thánh-A-ra-hán đã diệt-đoạn-tuyệt tất cả mọi tham-ái, hoàn toàn không còn tham-ái dư sót nữa mà thôi.

Chúng-sinh còn có tham-ái sau khi chết thì tham-ái dẫn dắt nghiệp cho quả tái sinh kiếp sau, kiếp sau như thế nào là hoàn toàn tùy thuộc vào quả của nghiệp của mỗi chúng-sinh ấy.

* Chúng-sinh ấy sau khi chết, nếu ác-nghiệp cho quả tái sinh kiếp sau thì sinh vào 1 trong 4 cõi ác-giới (*địa-ngục, a-tu-la, ngạ-quỷ, súc-sinh*), thuộc loại chúng-sinh nào, trong cõi nào là hoàn toàn tùy thuộc vào quả của ác-nghiệp của chúng-sinh ấy mà thôi.

* Chúng-sinh ấy sau khi chết, nếu dục-giới-thiện-nghiệp cho quả tái sinh kiếp sau thì sinh làm người trong cõi người hoặc làm chư thiên trong cõi trời dục-giới, được sinh trong cõi thiện-dục-giới nào là hoàn toàn tùy thuộc vào quả của dục-giới-thiện-nghiệp của chúng-sinh ấy mà thôi.

* Hành giả đã chứng đắc các bậc thiền-sắc-giới sau khi chết, chắc chắn sắc-giới-thiện-nghiệp cho quả tái sinh kiếp sau, sinh làm phạm thiên trong cõi trời sắc-giới, được sinh trong cõi trời sắc-giới nào là hoàn toàn tùy thuộc vào quả của sắc-giới-thiện-nghiệp sở đắc của hành-giả ấy mà thôi.

* Hành-giả đã chứng đắc các bậc thiền-vô-sắc-giới sau khi chết, chắc chắn vô-sắc-giới-thiện-nghiệp cho quả tái sinh kiếp sau, sinh làm phạm thiên trong cõi trời vô-sắc-giới, được sinh trong cõi trời vô-sắc-giới nào là hoàn toàn tùy thuộc vào quả của vô-sắc-giới-thiện-nghiệp sở đắc của hành-giả ấy mà thôi.

Ba Bậc Thánh Hữu Học (Sekha ariya)

1[1] Bộ dhammapadagāthā thứ 216

* **Bậc Thánh-Nhập-lưu** sau khi chết, vĩnh viễn không bao giờ bị sa đọa trong 4 cõi ác-giới nữa, mà chỉ có *thiện-nghiệp* cho quả tái sinh kiếp sau *làm người* trong cõi người hoặc *làm chư thiên* trong cõi trời *dục-giới* nhiều nhất 7 kiếp nữa mà thôi.

Đến kiếp thứ 7, chắc chắn sẽ trở thành bậc *Thánh A-ra-hán*, rồi sẽ tịch diệt Niết-bàn, giải thoát khổ tử sinh luân hồi trong tam-giới.

* **Bậc Thánh-Nhất-lai** sau khi chết, *dục-giới-thiện-nghiệp* cho quả tái sinh kiếp sau *làm người* trong cõi người hoặc *làm chư thiên* trong cõi trời *dục-giới* chỉ còn 1 kiếp nữa mà thôi.

Trong kiếp ấy chắc chắn sẽ trở thành bậc *Thánh A-ra-hán*, rồi sẽ tịch diệt Niết-bàn, giải thoát khổ tử sinh luân hồi trong tam-giới.

* **Bậc Thánh-Bất-lai** sau khi chết, không còn tái sinh trở lại cõi *dục-giới*, mà chỉ có *sắc-giới-thiện-nghiệp* cho quả tái sinh kiếp sau *làm phạm thiên* trong cõi trời *sắc-giới* mà thôi, được sinh trong cõi trời *sắc-giới* nào tùy theo bậc thiên sở đắc của Ngài.

Vị *Thánh-Bất-lai phạm-thiên* ấy chắc chắn sẽ trở thành bậc *Thánh-A-ra-hán* tại cõi trời *sắc-giới*, rồi sẽ tịch diệt Niết-bàn, giải thoát khổ tử sinh luân hồi trong tam-giới.

* **Bậc Thánh A-ra-hán** đã diệt-đoạn-tuyệt được mọi *tham-ái* không còn dư sót, nên ngay kiếp hiện-tại, Ngài chắc chắn sẽ tịch diệt Niết-bàn, giải thoát khổ tử sinh luân hồi trong tam-giới.

3- **Dukkhanirodha ariyasacca**: Diệt-Khổ-Thánh-đế đó là **Niết-bàn**.

Niết-bàn là pháp diệt Nhân-sinh-Khổ-Thánh-đế và cũng là pháp diệt quả Khổ-Thánh-đế.

* Diệt Nhân-Sinh-Khổ-Thánh-Đế

Hành-giả thực-hành pháp-hành-thiền-tuệ dẫn đến *chứng ngộ chân-lý tứ Thánh-đế, chứng đắc 4 Thánh-đạo, 4 Thánh-quả* và **Niết-bàn**, diệt-đoạn-tuyệt mọi *tham-ái*, mọi *phiền não* không còn dư sót, gọi là **Phiền-não Niết-bàn (Kilesa-parinibbāna)**, nghĩa là mọi *tham-ái*, mọi *phiền não* đã bị diệt-đoạn-tuyệt rồi, mọi *phiền não* vĩnh viễn không còn phát sinh nữa.

Như vậy, **Niết-bàn** là pháp diệt *Nhân-sinh-Khổ-Thánh-đế*.

* Diệt Quả Khổ-Thánh-Đế

Chư Thánh A-ra-hán đã diệt-đoạn-tuyệt mọi *tham-ái* mọi *phiền não* không còn dư sót nữa, đến khi hết tuổi thọ tịch diệt Niết-bàn, giải thoát khổ tử sinh luân hồi trong tam-giới, gọi là **Ngũ-uẩn Niết-bàn (Khandhaparinibbāna)** nghĩa là sau khi tịch diệt Niết-bàn rồi, không còn tái sinh kiếp nào nữa.

Như vậy, **Niết-bàn** là pháp diệt quả *Khổ-Thánh-đế*.

4-**Dukkhanirodhagaminī paṭipadā ariyasacca**: Pháp-hành dẫn đến Diệt-Khổ-Thánh-đế đó là pháp-hành bát-chánh-đạo.

Bát-chánh-đạo có 8 chánh: *chánh-kiến, chánh-tư-duy, chánh-ngữ, chánh-nghiệp, chánh-mạng, chánh-tinh-tấn, chánh-niệm, chánh-định*, đó là 8 tâm-sở, là trí-tuệ tâm-sở, hướng-tâm tâm-sở, chánh-ngữ tâm-sở, chánh-nghiệp tâm-sở, chánh-mạng tâm-sở, tinh-tấn tâm-sở, niệm tâm-sở, nhất-tâm tâm-sở.

Bát-chánh-đạo có 8 chánh, đó là 8 tâm-sở này không đồng sinh đầy đủ trong tam-giới-tâm, nhưng khi hành-giả thực-hành pháp-hành-thiền-tuệ, đến khi *chứng ngộ chân-lý tứ Thánh-đế, chứng đắc Thánh-đạo, Thánh-quả* nào có đối-tượng **Niết-bàn** siêu-tam-giới, khi ấy, bát-chánh-đạo hợp đủ 8

chánh đó là 8 tâm-sở: *trí-tuệ tâm-sở, hướng-tâm tâm-sở, chánh-ngữ tâm-sở, chánh-nghiệp tâm-sở, chánh-mạng tâm-sở, tinh-tấn tâm-sở, niệm tâm-sở, nhất-tâm tâm-sở* đồng sinh với *Thánh-đạo-tâm* ấy hoàn thành xong 4 phận-sự:

- *Khổ-Thánh-đế* là pháp nên biết, thì *Thánh-đạo-tuệ* đã biết xong,

- *Nhân-sinh-Khổ-Thánh-đế* là pháp nên diệt, thì *Thánh-đạo-tuệ* đã diệt xong,

- *Diệt-Khổ-Thánh-đế* là pháp nên chứng ngộ, thì *Thánh-đạo-tuệ* đã chứng ngộ xong,

- *Pháp-hành dẫn đến diệt-Khổ-Thánh-đế* là pháp nên tiến hành, thì *Thánh-đạo-tuệ* đã tiến hành xong.

Vì vậy, *bát-chánh-đạo* là pháp-hành dẫn đến chứng ngộ *Niết-bàn, diệt-Khổ-Thánh-đế*.

Tứ Thánh-đế này là pháp nền tảng căn bản, là cốt lõi chính yếu trong giáo pháp của **chư Phật Chánh-Đẳng-Giác** quá-khứ, hiện-tại, vị-lai, bởi vì hành-giả thực-hành pháp-hành-thiền-tuệ, ban đầu dù có những đối-tượng-thiền-tuệ khác nhau như *thân, thọ, tâm, pháp, ngũ-uẩn, 12 xứ, 18 tự-tánh (dhātu)*, v.v... đến giai đoạn cuối, cũng đều dẫn đến **chứng ngộ chân-lý tứ Thánh-đế**, rồi mới **chứng đắc 4 Thánh-đạo, 4 Thánh-quả và Niết-bàn** được.

Cho nên, *tứ Thánh-đế* là sự-thật chân-lý mà chư bậc Thánh-nhân đã chứng ngộ, là pháp căn bản cốt yếu trong giáo pháp của chư Phật trong 3 thời quá-khứ, hiện-tại, vị-lai.

Nhân Quả Liên Quan Của Tứ Thánh-Đế

Chân-lý tứ Thánh-đế có nhân-quả liên quan với nhau:

* *Khổ-Thánh-đế* đó là **ngũ-uẩn-chấp-thủ** hoặc **sắc-pháp, danh-pháp trong tam-giới**, là **quả** của *Nhân-sinh-Khổ-Thánh-đế*.

* *Nhân-sinh-Khổ-Thánh-đế* đó là **tham-ái** là **nhân** phát sinh *Khổ-Thánh-đế*, **tham-ái**, là **nhân** dẫn dắt tái sinh kiếp sau (*taṇhā ponobbhavikā*).

* *Diệt-Khổ-Thánh-đế* đó là **Niết-bàn** không thuộc về quả của một nhân nào cả, bởi vì, *Niết-bàn* là pháp-vô-vi (*asaṅkhatadhamma*) là pháp hoàn toàn không có một nhân-duyên nào cấu tạo.

* *Pháp-hành dẫn đến Diệt-Khổ-Thánh-đế* đó là **pháp-hành bát-chánh-đạo** là pháp-hành dẫn đến chứng ngộ *Niết-bàn, Diệt-Khổ-Thánh-đế*.

Như vậy, *pháp-hành bát-chánh-đạo* là pháp-hành dẫn đến chứng ngộ *Niết-bàn, Diệt-Khổ-Thánh-đế*, không phải là nhân phát sinh *Niết-bàn*. Cho nên *Niết-bàn* cũng không phải là **quả** của pháp-hành bát-chánh-đạo.

Vậy, *Niết-bàn* chỉ là đối-tượng siêu-tam-giới của 4 *Thánh-đạo-tâm, 4 Thánh-quả-tâm* mà thôi.

Ví dụ nôm na rằng:

“Con đường dẫn đến kinh đô”

* **Con đường** ví như *Bát-chánh-đạo* là pháp-hành dẫn đến *Diệt-Khổ-Thánh-đế*.

* **Kinh đô** ví như *Niết-bàn* là pháp *Diệt-Khổ-Thánh-đế*.

Con đường dẫn đến kinh đô, chứ không phải là nhân phát sinh kinh đô.

Cũng như vậy, *Pháp-hành dẫn đến Diệt-Khổ-Thánh-đế* đó là *pháp-hành bát-chánh-đạo* là *pháp-hành dẫn đến chứng ngộ Niết-bàn*, chứ không phải là *nhân phát sinh Niết-bàn*.

* **Pháp-Hành-Trung-Đạo**

(Majjhimāpaṭipadā)

Pháp-hành-trung-đạo (*Majjhimāpaṭipadā*) là một pháp-hành chỉ có trong Phật-giáo mà thôi, hoàn toàn không có ngoài Phật-giáo.

Trong Kinh **Dhammacakkappavattanasutta**:^(2[1]) Kinh *Chuyển-Pháp-Luân* mà Đức-Phật thuyết giảng lần đầu tiên, để tể độ nhóm 5 tỳ-khưu: Ngài *Đại-Trưởng-lão Koṇḍañña*, Ngài *Đại-đức Vappa*, Ngài *Đại-đức Bhaddiya*, Ngài *Đại-đức Mahānāma*, Ngài *Đại-đức Assaji* tại khu rừng phóng sinh nai gọi *Isipatana*, gần kinh thành *Bārāṇasī*.

Hai Pháp Thấp Hèn

Đức-Phật thuyết giảng rằng:

- *Này chư Tỳ-khưu! Có hai pháp cực đoan thuộc về hai biên kiến mà bậc xuất gia không nên thực-hành theo.*

Hai pháp ấy như thế nào?

1- Một là việc *thường thụ hưởng lạc trong ngũ-dục do tâm-tham-ái hợp với thường-kiến*, là *pháp thấp hèn của hạng phàm-nhân trong đời, không phải pháp-hành của bậc Thánh-nhân, không đem lại sự lợi ích, sự an lạc.*

2- Hai là việc *thường tự ép xác hành khổ mình do sân-tâm và có đoan-kiến thuộc về pháp-hành-khổ-hạnh của ngoại đạo, không phải pháp-hành của bậc Thánh-nhân, không đem lại sự lợi ích, sự an lạc.*

Pháp-Hành-Trung-Đạo (Majjhimāpaṭipadā)

- *Này chư Tỳ-khưu! Không thiên về hai pháp cực đoan thuộc về hai biên kiến ấy, Như-Lai đã thực-hành theo pháp-hành-trung-đạo, nên đã chứng ngộ chân-lý tứ Thánh-đế bằng trí-tuệ siêu-tam-giới, làm cho tuệ-nhãn phát sinh; trí-tuệ-thiền-tuệ siêu-tam-giới phát sinh đã làm vắng lặng mọi phiền-não; đã làm cho trí-tuệ siêu-việt-thông-suốt chân-lý tứ Thánh-đế, chứng đắc 4 Thánh-đạo, 4 Thánh-quả và Niết-bàn.*

- *Này chư Tỳ-khưu! Như thế nào gọi là pháp-hành-trung-đạo mà Như-Lai đã chứng ngộ chân lý tứ Thánh-đế, bằng trí-tuệ siêu-tam-giới, làm cho tuệ-nhãn phát sinh; trí-tuệ-thiền-tuệ siêu-tam-giới*

2[1] Sam., Mahāvaggapāli, Kinh Dhammacakkappavattanasutta

phát sinh đã làm vắng lặng mọi phiền-não; đã làm cho trí-tuệ siêu-việt-thông-suốt chân-lý từ Thánh-đế, chứng đắc 4 Thánh-đạo, 4 Thánh-quả và Niết-bàn.

- Nay chư Tỳ-khuru! Pháp-hành-trung-đạo là Thánh-đạo hợp đủ 8 chánh cao thượng là chánh-kiến, chánh-tư-duy, chánh-ngữ, chánh-nghiệp, chánh-mạng, chánh-tinh-tấn, chánh-niệm, chánh-định.

- Nay chư Tỳ-khuru! Pháp-hành-trung-đạo là Thánh-đạo hợp đủ 8 chánh cao thượng này, mà Như-Lai đã chứng ngộ chân-lý từ Thánh-đế, bằng trí-tuệ siêu-tam-giới, làm cho tuệ-nhãn phát sinh; trí-tuệ-thiền-tuệ siêu-tam-giới phát sinh đã làm vắng lặng mọi phiền não; đã làm cho trí-tuệ siêu-việt-thông-suốt chân-lý từ Thánh-đế, chứng đắc 4 Thánh-đạo, 4 Thánh-quả và Niết-bàn”.

Trong bài kinh này, Đức-Phật thuyết giảng pháp-hành-trung-đạo chính là Thánh-đạo hợp đủ 8 chánh cao thượng là chánh-kiến, chánh-tư-duy, chánh-ngữ, chánh-nghiệp, chánh-mạng, chánh-tinh-tấn, chánh-niệm, chánh-định.

Như vậy, **8 chánh** này chính là 8 tâm-sở (*cetasika*) đồng sinh với 4 Thánh-đạo-tâm, 4 Thánh-quả-tâm có đối-tượng Niết-bàn siêu-tam-giới.

Thật ra, 4 Thánh-đạo-tâm, 4 Thánh-quả-tâm có 36 tâm-sở đồng sinh. Trong 36 tâm-sở ấy chỉ có **8 tâm-sở** gọi là **bát-chánh-đạo** như sau:

- 1- Trí-tuệ tâm-sở gọi là chánh-kiến,
- 2- Hướng-tâm tâm-sở gọi là chánh-tư-duy,
- 3- Chánh-ngữ tâm-sở gọi là chánh-ngữ,
- 4- Chánh-nghiệp tâm-sở gọi là chánh-nghiệp,
- 5- Chánh-mạng tâm-sở gọi là chánh-mạng,
- 6- Tinh-tấn tâm-sở gọi là chánh-tinh-tấn,
- 7- Niệm tâm-sở gọi là chánh-niệm,
- 8- Nhất-tâm tâm-sở gọi là chánh-định.

Tám tâm-sở này cùng với 28 tâm-sở khác đồng sinh với 4 Thánh-đạo-tâm, 4 Thánh-quả-tâm cùng có đối-tượng Niết-bàn siêu-tam-giới.

Pháp-hành-trung-đạo đó là **pháp-hành-bát-chánh-đạo** hợp đủ 8 chánh trong 4 Thánh-đạo-tâm, 4 Thánh-quả-tâm có đối-tượng Niết-bàn siêu-tam-giới.

Như vậy, **pháp-hành-bát-chánh-đạo** hợp đủ 8 chánh này không phải là pháp-hành bắt đầu thực-hành, cũng không phải là pháp-hành đang thực-hành, mà sự thật là pháp-hành đã thực-hành xong rồi, đã hoàn thành xong mọi phận-sự từ Thánh-đế, nên **pháp-hành bát-chánh-đạo** hợp đủ 8 chánh này gọi là **Pháp-thành-Phật-giáo** (*Paṭivedhasāsana*) là kết quả của pháp-hành Phật-giáo (*paṭipattisāsana*).

Cho nên, **pháp-hành-trung-đạo** này là **pháp-hành-bát-chánh-đạo** hợp đủ 8 chánh ấy ở **giai đoạn cuối**.

Bắt Đầu Thực Hành Pháp-Hành-Bát-Chánh-Đạo

* Giai đoạn đầu thực-hành **pháp-hành-bát-chánh-đạo**, hành-giả cần phải bắt đầu thực-hành chánh-niệm: **niệm-thân, niệm-thọ, niệm-tâm, niệm-pháp**, đó là thực-hành **pháp-hành-tứ-niệm-xứ**.

Thật vậy, trong kinh *Rahogatasutta*^(3[2]) Ngài Đại-đức Anuruddha từng tư duy rằng:

“Hành-giả nào chán nản thực-hành **pháp-hành-tứ-niệm-xứ**, hành-giả ấy được gọi là người chán nản thực-hành pháp-hành-bát-chánh-đạo, nên không thể dẫn đến sự giải thoát khỏi tử sinh luân hồi.

“Hành-giả nào tinh-tấn thực-hành **pháp-hành-tứ-niệm-xứ**, hành giả ấy được gọi là người có tinh-tấn thực-hành pháp-hành-bát-chánh-đạo, nên có thể dẫn đến sự giải thoát khỏi tử sinh luân hồi...”

Như vậy, **chánh-niệm** đó là **pháp-hành-tứ-niệm-xứ** là nhân đầu dẫn đến quả cuối cùng là **Thánh-đạo hợp đủ 8 chánh**: chánh-kiến, chánh-tư-duy, chánh-ngữ, chánh-nghiệp, chánh-mạng, chánh-tinh-tấn, chánh-niệm, chánh-định đó là **8 tâm-sở** đồng sinh trong 4 Thánh-đạo-tâm, 4 Thánh-quả-tâm có đối-tượng Niết-bàn siêu-tam-giới.

Trong chú giải kinh *Mahāsatipaṭṭhānasutta-vañṇanā* giảng giải rằng:

“*Pubbabhāgasatipaṭṭhānamaggo*” Tứ-niệm-xứ là phần đầu của bát-chánh-đạo.

Pháp-Hành-Trung-Đạo Là Pháp-Hành-Tứ-Niệm-Xứ

Trong chi bộ kinh, phần 3 chi pháp, Đức-Phật thuyết giảng về 3 pháp-hành (*paṭipadā*):

1- *Āgāḷhā paṭipadā*: Pháp-hành hưởng lạc cực đoan,

2- *Nijjhāmāpaṭipadā*: Pháp-hành khổ hạnh cực đoan,

3- *Majjhimāpaṭipadā*: Pháp-hành-trung-đạo.

Đức-Phật thuyết giảng về pháp-hành-trung-đạo rằng:

- *Này chư Tỳ-khuru! Pháp-hành-trung-đạo là thế nào?*

- *Này chư Tỳ-khuru! Trong Phật-giáo này, tỳ-khuru:*

1- Là hành-giả có tâm tinh-tấn không ngừng, có chánh-niệm trực nhận, có trí-tuệ-tỉnh-giác trực giác thấy rõ, biết rõ **thân** trong **phần thân-niệm-xứ**, để diệt **tham-tâm** hài lòng, và diệt **sân-tâm** không hài lòng trong ngũ-uẩn-chấp-thủ này,

2- Là hành-giả có tâm tinh-tấn không ngừng, có chánh-niệm trực nhận, có trí-tuệ-tỉnh-giác trực giác thấy rõ, biết rõ **các thọ** trong **phần thọ-niệm-xứ**, để diệt **tham-tâm** hài lòng, và diệt **sân-tâm** không hài lòng trong ngũ-uẩn-chấp-thủ này.

3- Là hành-giả có tâm tinh-tấn không ngừng, có chánh-niệm trực nhận, có trí-tuệ-tỉnh-giác trực giác thấy rõ, biết rõ **tâm** trong **phần tâm-niệm-xứ**, để diệt **tham-tâm** hài lòng, và diệt **sân-tâm** không hài lòng trong ngũ-uẩn-chấp-thủ này.

4- Là hành-giả có tâm tinh-tấn không ngừng, có chánh-niệm trực nhận, có trí-tuệ-tỉnh-giác trực giác thấy rõ, biết rõ **các pháp** trong **phần pháp-niệm-xứ**, để diệt **tham-tâm** hài lòng, và diệt **sân-tâm** không hài lòng trong ngũ-uẩn-chấp-thủ này...”

3[2] Saṃyuttanikāya, bô, Mahāvaggapāḷi, kinh Rahogatasutta

Như vậy, phần đầu của **Pháp-hành-trung-đạo** là **pháp-hành-tứ-niệm-xứ** hoặc **pháp-hành-thiền-tuệ**, và phần cuối của **Pháp-hành-trung-đạo** là **bát-chánh-đạo** hợp đủ 8 chánh đó là 8 tâm-sở đồng sinh với 4 Thánh-đạo-tâm, 4 Thánh-quả-tâm có đối-tượng Niết-bàn siêu-tam-giới.

Pháp-hành-trung-đạo có 2 giai đoạn:

- 1- *Giai đoạn đầu của pháp-hành-trung-đạo,*
- 2- *Giai đoạn cuối của pháp-hành-trung-đạo.*

Pháp-hành-trung-đạo là pháp-hành diệt **tham- tâm** hài lòng (*abhiijhā*) và diệt **sân-tâm** bức mình (*domanassa*) đồng thời cũng diệt **si-tâm** tăm tối không thấy rõ, biết rõ thật-tánh của sắc-pháp, danh-pháp tam-giới, để cho trí-tuệ-thiền-tuệ phát sinh theo tuần tự từ trí-tuệ-thiền-tuệ tam-giới cho đến trí-tuệ-thiền-tuệ siêu-tam-giới gồm có 16 loại trí-tuệ-thiền-tuệ.

1- **Giai Đoạn Đầu Của Pháp-Hành-Trung-Đạo,**

* **Giai đoạn đầu** của pháp-hành-trung-đạo là hành-giả thực-hành pháp-hành-tứ-niệm-xứ hoặc pháp-hành-thiền-tuệ để phát sinh trí-tuệ từ **trí-tuệ thứ nhất** gọi là *Nāmarūpaparicchedañāṇa*: Trí-tuệ thấy rõ, biết rõ, phân biệt rõ thật-tánh của mỗi sắc-pháp, mỗi danh-pháp tam-giới đúng theo chân-nghĩa-pháp đều là **pháp-vô-ngã**, không phải ta, không phải người, không phải người nam, không phải người nữ, v.v... Tiếp theo trí-tuệ-thiền-tuệ phát sinh theo tuần tự,

Đến **trí-tuệ-thiền-tuệ thứ 4** gọi là *udayabbayā-nupassanāñāṇa* phát sinh, thấy rõ, biết rõ sự sinh, sự diệt của của sắc-pháp, danh-pháp tam-giới, nên hiện rõ 3 trạng-thái-chung: trạng-thái-vô-thường, trạng-thái-khổ, trạng-thái-vô-ngã của sắc-pháp, danh-pháp tam-giới.

Và các trí-tuệ-thiền-tuệ tuần tự phát sinh cho đến **trí-tuệ-thiền-tuệ thứ 13** gọi là *Gotrabhūñāṇa*: trí-tuệ-thiền-tuệ chuyển tánh từ dòng phàm-nhân sang dòng Thánh-nhân. Trí-tuệ-thiền-tuệ này có khả năng đặc biệt tiếp nhận đối-tượng Niết-bàn siêu-tam-giới, song tâm vẫn còn dục-giới-đại-thiện-tâm hợp với trí-tuệ.

Đó là giai đoạn đầu của pháp-hành-trung-đạo.

2- **Giai Đoạn Cuối Của Pháp-Hành-Trung-Đạo,**

* **Giai đoạn cuối** của pháp-hành-trung-đạo là hành-giả đã chứng đắc đến **trí-tuệ-thiền-tuệ siêu-tam-giới thứ 14** gọi là *Maggañāṇa*: **Thánh-đạo-tuệ** đồng sinh với Thánh-đạo-tâm và **trí-tuệ-thiền-tuệ siêu-tam-giới thứ 15** gọi là *Phalañāṇa*: **Thánh-quả-tuệ** đồng sinh với Thánh-quả-tâm, có đối-tượng Niết-bàn siêu-tam-giới.

4 Thánh-đạo-tâm, 4 Thánh-quả-tâm có đối-tượng Niết-bàn siêu-tam-giới. Khi ấy, chắc chắn có **bát-chánh-đạo** hợp đủ 8 chánh: chánh-kiến, chánh-tư-duy, chánh-ngữ, chánh-nghiệp, chánh-mạng, chánh-tinh-tấn, chánh-niệm, chánh-định đó là 8 tâm-sở đồng sinh với 4 Thánh-đạo-tâm, 4 Thánh-quả-tâm ấy.

Đó là giai đoạn cuối của pháp-hành-trung-đạo.

Thực Hành Pháp-Hành-Trung-Đạo

Pháp-hành-trung-đạo (*Majjhimāpaṭipadā*) là pháp-hành mà hành-giả cần phải học hỏi, nghiên cứu, hiểu biết các *đối-tượng-tứ-niệm-xứ* là **thân, thọ, tâm, pháp** hoặc *đối-tượng-thiên-tuệ* là tất cả mọi **sắc-pháp**, *tất cả mọi danh-pháp* thuộc về *chân-ngĩa-pháp* một cách rành rẽ.

Pháp-hành-trung-đạo là pháp-hành có khả năng diệt **tham-tâm** *hài lòng* (*abhiññhā*) và diệt **sân-tâm** *bực mình* (*domanassa*) trong *đối-tượng tứ-niệm-xứ* ấy, hoặc *đối-tượng-thiên-tuệ* **sắc-pháp**,

danh-pháp ấy, đồng thời diệt **si-tâm** *tối tăm che phủ thật-tánh của mọi sắc-pháp*, mọi *danh-pháp* thuộc về *chân-ngĩa-pháp* (*paramatthadhamma*).

*** Thực hành không đúng theo pháp-hành-trung-đạo như thế nào?**

Sô hành giả không thường gần gũi thân cận với bậc thiện-trí trong Phật-giáo, không học hỏi, nghiên cứu về môn học *vi-diệu-pháp*, không hiểu rõ *thật-tánh của tất cả mọi sắc-pháp*, mọi *danh-pháp* tam-giới đều có **sự sinh, sự diệt**, đều có **3 trạng-thái-chung**: *trạng-thái-vô-thường*, *trạng-thái-khổ*, *trạng-thái-vô-ngã*.

Hành giả không hiểu rõ *tất cả mọi sắc-pháp*, mọi *danh-pháp* tam-giới đều là **khổ-đế** (*dukkha-sacca*) là pháp mà hành-giả có *trí-tuệ-hành* *phận-sự nên biết* (*pariññeyya*) **khổ-đế** với *trí-tuệ-thiên-tuệ* tam-giới.

Do chưa hiểu rõ *thật-tánh của tất cả mọi sắc-pháp*, mọi *danh-pháp* tam-giới, chưa hiểu biết *trí-tuệ-hành* *phận sự nên biết* (*pariññeyya*) **khổ-đế** với *trí-tuệ-thiên-tuệ* tam-giới như vậy, nên khi thực-hành *pháp-hành-tứ-niệm-xứ*, hành-giả coi trọng *đối-tượng niệm-xứ* này, coi khinh *đối-tượng niệm-xứ* kia. Hoặc khi thực-hành *pháp-hành-thiên-tuệ*, hành-giả coi trọng *đối-tượng thiên-tuệ* **sắc-pháp**, *danh-pháp* này, coi khinh *đối-tượng thiên-tuệ* **sắc-pháp**, *danh-pháp* kia.

Khi hành-giả thực-hành *pháp-hành-tứ-niệm-xứ* hoặc *pháp-hành-thiên-tuệ*, nếu có **tâm thiên vị** trong *đối-tượng niệm-xứ* hoặc *đối-tượng-thiên-tuệ* ấy, khi thì **tham-tâm** *hài lòng* phát sinh nơi *đối-tượng niệm-xứ* này, hoặc *đối-tượng sắc-pháp*, *danh-pháp* này, khi thì **sân-tâm** *bực mình* phát sinh nơi *đối-tượng niệm-xứ* kia, hoặc *đối-tượng sắc-pháp*, *danh-pháp* kia.

Như vậy, hành-giả thực-hành *pháp-hành-tứ-niệm-xứ* hoặc *pháp-hành-thiên-tuệ*, không diệt được **tham-tâm** *hài lòng* nơi *đối-tượng niệm-xứ* này hoặc *đối-tượng-thiên-tuệ* này, và không diệt được **sân-tâm** *bực mình* nơi *đối-tượng niệm-xứ* kia hoặc *đối-tượng-thiên-tuệ* kia.

Cho nên, hành giả thực hành *không đúng theo pháp-hành-trung-đạo*.

Hơn nữa, khi có **tham-tâm** hoặc **sân-tâm** phát sinh, ắt có **si-tâm-sở** đồng sinh với **tham-tâm**, **sân-tâm** ấy, nên *che phủ thật-tánh của danh-pháp, sắc-pháp*. Vì vậy, hành-giả không thể thấy rõ, biết rõ *thật-tánh của sắc-pháp, danh-pháp* thuộc về *chân-ngĩa-pháp* (*paramatthadhamma*).

Ví dụ: Hành-giả đang thực-hành *pháp-hành-thiên-tuệ* có **sắc-ngôi** đó là **tư thế ngồi, dáng ngồi** thuộc về **sắc-pháp** phát sinh do **tâm**, làm *đối-tượng-thiên-tuệ*.

* Nếu khi hành-giả coi trọng *đối-tượng sắc-ngôi* thì **tham-tâm** *hài lòng* nơi *sắc-ngôi* ấy phát sinh, chắc chắn có **si-tâm-sở** đồng sinh với **tham-tâm** ấy *che phủ thật-tánh sắc-pháp* của *sắc-ngôi* ấy.

* Nếu khi có **phóng-tâm** phát sinh (*ngĩ đến chuyện khác*), nên **tâm** buông bỏ *đối-tượng sắc-ngôi* ấy, nếu hành giả coi khinh **phóng-tâm** *tâm-sở* (*uddhaccacetāsika*) thuộc về **danh-pháp** thì **sân-tâm** *bực mình* phát sinh, bởi vì **phóng-tâm** làm mất *đối-tượng sắc-ngôi* ấy. **Sân-tâm** phát sinh chắc

chấn có **si-tâm-sở** đồng sinh với **sân-tâm** ấy làm che phủ thật-tánh của **danh-pháp** của phóng-tâm tâm-sở ấy.

Như vậy, hành-giả thực-hành **pháp-hành-thân-niệm-xứ** hoặc **pháp-hành-thiền-tuệ** có **đối-tượng sắc-ngôi**, không diệt được **tham-tâm** hài lòng nơi **đối-tượng sắc-ngôi** và cũng không diệt được **sân-tâm** bức mình nơi **đối-tượng danh-pháp** phóng-tâm, trong khi đang thực-hành **pháp-hành-thiền-tuệ** với **đối-tượng sắc-ngôi** ấy.

Cho nên, hành giả thực hành **không đúng theo pháp-hành-trung-đạo**.

*** Thực-hành đúng theo pháp-hành-trung-đạo như thế nào?**

Số hành-giả thường gần gũi thân cận với bậc thiện-trí trong Phật giáo, thường học hỏi, nghiên cứu, hiểu biết về môn học vi-diệu-pháp, hiểu biết thật-tánh tất cả mọi sắc-pháp, mọi danh-pháp tam-giới đều là **pháp-vô-ngã** (không phải ta, không phải người, không phải người nam, không phải người nữ, không phải chúng-sinh, không phải vật này, vật kia, v.v...).

Tất cả mọi sắc-pháp, mọi danh-pháp tam-giới thuộc về chân-nghĩa-pháp (paramatthadhamma) đều có **sự sinh, sự diệt**, đều có **3 trạng-thái-chung**: trạng-thái-vô-thường, trạng-thái-khổ, trạng-thái-vô-ngã. Hành-giả hiểu biết rõ tất cả mọi sắc-pháp, mọi danh-pháp tam-giới đều là **khổ-đế** là pháp mà trí-tuệ-hành có phận-sự nên biết (pariñ-ñeyya) **khổ-đế** với trí-tuệ-thiền-tuệ tam-giới.

Do nhờ có *yonisomanasikāra* trí-tuệ hiểu biết đúng 4 trạng-thái của tất cả mọi sắc-pháp, danh-pháp tam-giới là **vô-thường, khổ, vô-ngã, bất-tịnh**, nên khi thực-hành **pháp-hành-tứ-niệm-xứ** hoặc **pháp-hành-thiền-tuệ**, hành-giả không coi trọng **đối-tượng niệm-xứ** này, hoặc **đối-tượng sắc-pháp**, danh-pháp này, cũng không coi khinh **đối-tượng niệm-xứ** kia, hoặc **đối-tượng sắc-pháp**, danh-pháp kia. Hành giả **không có tâm thiên vị** trong các **đối-tượng-tứ-niệm-xứ** hoặc các **đối-tượng-thiền-tuệ**.

Khi hành-giả thực-hành **pháp-hành-tứ-niệm-xứ** hoặc **pháp-hành-thiền-tuệ**, đặt **tâm-trung-dung** nơi **đối-tượng-niệm-xứ** hoặc nơi **đối-tượng sắc-pháp**, danh-pháp tam-giới, nên **tham-tâm** hài lòng không phát sinh nơi **đối-tượng-niệm-xứ** này, hoặc **đối-tượng-thiền-tuệ sắc-pháp**, danh-pháp này, và **sân-tâm** bức mình cũng không phát sinh nơi **đối-tượng niệm-xứ** kia, hoặc **đối-tượng-thiền-tuệ sắc-pháp**, danh-pháp kia.

Như vậy, hành-giả thực-hành **pháp-hành-tứ-niệm-xứ** hoặc **pháp-hành-thiền-tuệ** đúng theo **pháp-hành-trung-đạo** (*majjhimaṭṭipadā*), nên diệt được **tham-tâm** hài lòng nơi **đối-tượng-niệm-xứ**, hoặc **đối-tượng-thiền-tuệ**, và diệt được **sân-tâm** bức mình nơi **đối-tượng niệm-xứ** hoặc nơi **đối-tượng-thiền-tuệ**. Cho nên, hành-giả thực-hành **đúng theo pháp-hành-trung-đạo**.

Ví dụ: Hành-giả đang thực-hành **pháp-hành-thân-niệm-xứ** có **sắc-ngôi** đó là **tư thế ngồi, dáng ngồi** thuộc về sắc-pháp phát sinh do tâm; hoặc thực-hành **pháp-hành-thiền-tuệ** có **tư thế ngồi, dáng ngồi** thuộc về sắc-pháp phát sinh do tâm làm **đối-tượng-thiền-tuệ**.

* Khi hành-giả thực-hành **pháp-hành-thân-niệm-xứ** với **đối-tượng tư thế ngồi, dáng ngồi** là sắc-pháp phát sinh do tâm, gọi là **sắc-ngôi**, hoặc thực-hành **pháp-hành-thiền-tuệ** với **đối-tượng sắc-ngôi** là sắc-pháp phát sinh do tâm, đó là **tư thế ngồi, dáng ngồi**.

Hành-giả thực-hành **pháp-hành-thân-niệm-xứ** với **đối-tượng tư thế ngồi, dáng ngồi**, hoặc **pháp-hành-thiền-tuệ** với **đối-tượng sắc-ngôi**, hành-giả không coi trọng **đối-tượng tư thế ngồi, dáng ngồi** gọi là **sắc-ngôi**, nên **tham-tâm** hài lòng nơi **đối-tượng sắc-ngôi** ấy không phát sinh, chỉ có trí-tuệ-thiền-tuệ phát sinh thấy rõ, biết rõ thật-tánh của sắc-ngôi thuộc về **sắc-pháp** ấy mà thôi.

* Nếu khi có **phóng-tâm** phát sinh (nghĩ đến chuyện khác), làm cho tâm buông bỏ **đối-tượng** sắc-ngôi ấy thì hành-giả không coi khinh **phóng-tâm tâm-sở** (uddhaccacetāsika) thuộc về **danh-pháp**, nên **sân-tâm** bực mình không phát sinh, chỉ có **trí-tuệ-thiền-tuệ** phát sinh thấy rõ, biết rõ thật-tánh của **phóng-tâm tâm-sở** thuộc về **danh-pháp** mà thôi.

Hành-giả thực-hành **pháp-hành-thân-niệm-xứ** hoặc **pháp-hành-thiền-tuệ** diệt được **tham-tâm** hài lòng nơi **đối-tượng** sắc-pháp của sắc-ngôi ấy, và diệt được **sân-tâm** bực mình nơi **đối-tượng** danh-pháp của **phóng-tâm tâm-sở** ấy.

Cho nên, hành-giả thực-hành **đúng theo pháp-hành-trung-đạo** do biết đặt **tâm-trung-dung** trong tất cả mọi **đối-tượng** tứ-niệm-xứ hoặc mọi **đối-tượng**-thiền-tuệ sắc-pháp, danh-pháp, bởi vì hành-giả không coi trọng **đối-tượng** niệm-xứ này hoặc **đối-tượng**-thiền-tuệ này, cũng không coi khinh **đối-tượng** niệm-xứ kia hoặc **đối-tượng**-thiền-tuệ kia. Hành-giả thực-hành **pháp-hành-thiền-tuệ**, hiểu biết rõ thật-tánh của tất cả mọi sắc-pháp, mọi danh-pháp tam-giới đều có **sự sinh, sự diệt**, đều có **3 trạng-thái-chung**: **trạng-thái-vô-thường**, **trạng-thái-khổ**, **trạng-thái-vô-ngã**, không hơn không kém, đều có khả năng dẫn đến chứng ngộ chân-lý tứ Thánh-đế, chứng đắc 4 Thánh-đạo, 4 Thánh-quả và Niết-bàn.

Sở dĩ, hành-giả thực-hành đúng theo **pháp-hành-trung-đạo** là vì có **yonisomanasikāra** hỗ trợ hiểu biết trong tâm với trí-tuệ hiểu biết đúng 4 trạng-thái: **trạng-thái-vô-thường**, **trạng-thái-khổ**, **trạng-thái-vô-ngã**, **trạng-thái-bất-tịnh** của tất cả mọi sắc-pháp, danh-pháp trong tam-giới.

Thật vậy, * **sắc-ngôi** là 1 trong **đối-tượng** tứ-oai-nghi trong thân-niệm-xứ thuộc về **sắc-pháp** phát sinh do tâm có **sự sinh, sự diệt**, có **3 trạng-thái-chung**: **trạng-thái-vô-thường**, **trạng-thái-khổ**, **trạng-thái-vô-ngã**, có khả năng dẫn đến chứng ngộ chân lý tứ Thánh-đế, chứng đắc 4 Thánh-đạo, 4 Thánh-quả và Niết-bàn.

* **Phóng-tâm** đó là **phóng-tâm tâm-sở** (uddhac-cacetāsika) là 1 trong **đối-tượng** 5 pháp-chướng-ngại (nīvaraṇapabba) trong pháp-niệm-xứ thuộc về **danh-pháp** cũng có **sự sinh, sự diệt**, cũng có **3 trạng-thái-chung**: **trạng-thái-vô-thường**, **trạng-thái-khổ**, **trạng-thái-vô-ngã**, cũng có khả năng dẫn đến chứng ngộ chân lý tứ Thánh-đế, chứng đắc 4 Thánh-đạo, 4 Thánh-quả và Niết-bàn. Dù **đối-tượng** **sắc-ngôi** thuộc về **sắc-pháp** hoặc dù **đối-tượng** **phóng-tâm tâm-sở** thuộc về **danh-pháp** thì **tâm** của hành-giả vẫn có **chánh-niệm** trực nhận **đối-tượng** ấy, có **trí-tuệ-tỉnh-giác** trực giác thấy rõ, biết rõ thật-tánh của **đối-tượng** **sắc-ngôi** thuộc về **sắc-pháp** hoặc của **đối-tượng** **phóng-tâm tâm-sở** thuộc về **danh-pháp** ấy **một cách trung-dung**, không hơn không kém, không coi trọng **đối-tượng** sắc-ngôi, cũng không coi khinh **đối-tượng** phóng-tâm.

Khi **phóng-tâm** diệt, hành-giả có **chánh-niệm**, có **trí-tuệ-tỉnh-giác** trực giác thấy rõ, biết rõ trở lại **đối-tượng** **sắc-ngôi** cũ như trước. Cho nên, hành-giả thực-hành **đúng theo pháp-hành-trung-đạo**.

Khi hành-giả thực-hành **pháp-hành-tứ-niệm-xứ** hoặc **pháp-hành-thiền-tuệ** trong **giai đoạn đầu** **đúng theo pháp-hành-trung-đạo**, vì không thiên về 2 pháp cực đoan là **tham-tâm** và **sân-tâm**, nên diệt được **tham-tâm** hài lòng nơi **đối-tượng**-niệm-xứ ấy hoặc **đối-tượng**-thiền-tuệ ấy, và diệt được **sân-tâm** bực mình nơi **đối-tượng** niệm-xứ ấy, hoặc **đối-tượng**-thiền-tuệ ấy, đồng thời diệt được **si-tâm-sở** đồng sinh với tham-tâm ấy, hoặc sân-tâm ấy, nên trí-tuệ-thiền-tuệ tiến triển từ trí-tuệ-thiền-tuệ tam-giới cho đến trí-tuệ-thiền-tuệ siêu-tam-giới, chứng ngộ chân-lý tứ Thánh-đế, chứng đắc 4 Thánh-đạo, 4 Thánh-quả và Niết-bàn. Khi chứng đắc 4 Thánh-đạo-tâm và 4 Thánh-quả-tâm có **đối-tượng** Niết-bàn, siêu-tam-giới. Khi ấy, bát-chánh-đạo hợp đủ 8 chánh là chánh-kiến, chánh-tư-đuy, chánh-ngữ, chánh-

nghiệp, chánh-mạng, chánh-tinh-tấn, chánh-niệm, chánh-định đó là 8 tâm-sở đồng sinh với 4 Thánh-đạo-tâm và 4 Thánh-quả-tâm.

Đó là **giai đoạn cuối của pháp-hành-trung-đạo**.

Đoạn Kết

Đức-Phật Gotama thuyết giảng bài kinh **Dhammacakkappavatanasutta**: Kinh Chuyển-Pháp-Luân lần đầu tiên tế độ nhóm 5 tỳ-khưu là Ngài Đại-trưởng-lão Āññāsikondañña, Ngài Đại-đức Vappa, Ngài Đại-đức Bhaddiya, Ngài Đại-đức Mahānāma, Ngài Đại-đức Assaji tại khu rừng phóng sinh nai gọi là Isipatana, gần kinh thành Bārāṇasī.

Kinh Chuyển-Pháp-Luân này là một bài kinh tối ư quan trọng trong giáo pháp của Đức-Phật. Trong bài kinh này, Đức-Phật thuyết giảng về **tứ Thánh-đế**, là pháp căn bản, cốt lõi trong Phật-giáo, **tam-tuệ-luân** trong **tứ Thánh-đế** là 3 loại trí-tuệ luân chuyển theo tuần tự như sau:

1- **Saccañāṇa**: Trí-tuệ-học trong tứ Thánh-đế thuộc về **pháp-học Phật-giáo**, chuyển đến

2- **Kiccañāṇa**: Trí-tuệ-hành phạm sự trong mỗi Thánh-đế thuộc về **pháp-hành Phật-giáo**, chuyển đến

3- **Katañāṇa**: Trí-tuệ-thành hoàn thành phạm sự trong mỗi Thánh-đế thuộc về **pháp-thành Phật-giáo** đó là chứng ngộ chân-lý tứ Thánh-đế, chứng đắc 4 Thánh-đạo, 4 Thánh-quả và Niết-Bàn, diệt-đoạn-tuyệt mọi tham-ái, mọi phiền-nãokhông còn dư sót, trở thành bậc Thánh-A-ra-hán. Hành-giả biết rõ phạm-hạnh cao thượng đã hoàn thành, kiếp này là kiếp chót sẽ tịch diệt Niết-bàn, giải thoát khổ tử sinh luân hồi trong 3 giới 4 loài.

Như vậy, kinh **Dhammacakkappavatanasutta**: Kinh Chuyển-Pháp-Luân này là bài kinh tóm lược được phần căn bản cốt lõi **tứ Thánh-đế**, và **tam-tuệ-luân** trong tứ Thánh-đế, thuộc về pháp-học Phật-giáo, pháp-hành Phật-giáo, pháp-thành Phật-giáo.

Rằm tháng sáu

Phật-Lịch 2557/2013

Chùa Tổ Bửu-Long,

Q.9, Tp. Hồ-Chí-Minh.